

Miền Nam quê hương tôi: Kỷ niệm thời thơ ấu (1)

Võ Long Triều

Vài hàng về tác giả: Ông Võ Long Triều sinh năm 1934 tại Bến Tre, nhưng lớn lên, học hành và sinh sống tại Sài Gòn. Từ năm 1951 đến 1961, ông đi du học tại Pháp. Trở về nước, ông phục vụ tại Bộ Canh Nông VNCH và giảng dạy tại trường Đại Học Nông Lâm Sóc. Dưới thời Nội Các Chiến Tranh của Tướng Nguyễn Cao Kỳ, ông được tham khảo và mời giữ chức vụ Bộ Trưởng Thanh Niên. Sau thời kỳ Nội Các Chiến Tranh, ông Võ Long Triều cho ra tờ Đại Dân Tộc và tranh cử vào ghế dân biểu Hạ Nghị Viện VNCH khóa sau cùng trước 30 Tháng Tư 1975. Sau biến cố này, ông Võ Long Triều cũng đã phải trả cái giá 11 năm tù trong các nhà tù Cộng Sản.

Tuổi già con người hay sống lại với những kỷ niệm xa xưa. Ngồi một mình tưởng nhớ thời thơ ấu, hay kể lại cho con cháu những thú vui mà bây giờ chúng nó không còn cơ hội để thưởng thức bởi hoàn cảnh và điều kiện sinh sống không giống như thời đã qua. Cũng có lúc cùng với bạn bè nhâm nhi trà rượu kể cho nhau: Hồi đó tao thế này mà thế khác, quê tao ruộng ít vườn nhiều, quê mày ruộng đồng mênh mông, đến mùa lúa chín nhìn giống như mặt biển vàng rực rỡ. Mỗi khi gió đùa sóng gợn nhưng lúa vàng không rớt xuống đồng.

Làng tôi nhỏ tên gọi là Phú Thuận, cạnh bên Tân Hưng và Châu Hưng, thời Pháp thuộc nhập ba xã thành Châu Phú Hưng, quận Bình Đại, trước thuộc tỉnh Mỹ Tho sau nhập vào tỉnh Bến Tre. Khai sanh của tôi vẫn ghi tên xã Châu Phú Hưng tỉnh Mỹ Tho.

Thời tiết miền Nam, đặc biệt đồng bằng sông Cửu Long chỉ có hai mùa: Mưa và Nắng. Mưa từ khoảng tháng 4 cho đến tháng 10, nắng từ tháng 11 đến tháng 3. Trận mưa đầu mùa gọi là “sa mưa đông”. Năm nào hạn hán, đồng khô cỏ cháy thì dân chúng xôn xao, già trẻ bé lớn đều than vang khắp vái. Bởi vì ruộng khô, nhà nông không cày cấy được, trễ mùa thất thu gia đình khốn khó. Những gia đình không phải nông dân cũng cần hứng nước mưa chứa vào lu, mái, để dành uống suốt năm. Khi tằm giặc thì dùng nước sông nước giếng. Do đó trời mưa hay nắng hạn quan trọng vô cùng đối với dân trong làng.

- **Nắng hạn đi bơi**

Nếu cuối tháng 4 mà trời vẫn còn nắng hạn, dân làng tha oán, hương chức hội tề nhóm họp liên miên, bàn tán có nên tổ chức “Đi Bơi” để cầu trời xin mưa hay nên chờ đợi. Đi bơi là một truyền thống lâu đời của làng tôi. Một hình thức toàn ban hương chức hội tề và dân làng cầu trời một cách trang trọng và thành khẩn nhằm mục đích duy nhất là xin trời mưa xuống cho dân nhờ.

Hương chức hội tề có nghĩa là ban lãnh đạo làng xã. Ban cố vấn gồm hai bậc trưởng thượng uy tín nhất trong làng: Hương Bái, Hương Bồi do ban hành chánh của làng bình bầu và ông Hương Cả đích thân mời thỉnh. Nhiều vị Bái, Bồi hoặc khiêm nhường, hoặc muốn làm giá, nên eo xách từ chối đôi ba lần trước khi nhận chức. Hai vị này chủ xướng việc tế lễ cúng bái trong làng như cúng thần hay tế trời đất.

Ban hành chánh gọi là hương chức hội tề gồm có 12 vị: Hưng Cả (chủ tịch), Hương Chủ (phó chủ tịch), Hương Sư (cố vấn), Hương Trưởng (ngoại vụ), Hương Chánh (nội vụ), Hương Giáo (giáo dục), Chán Hương Quản và phó (cảnh sát) Hương Thân (thư ký nội dịch), Hương hào (thư ký ngoại dịch), Chán Lục Bộ và phó (tài chánh, nhiệm vụ chính là thu thuế). Thời pháp thuộc, lúc tôi còn nhỏ có khoản thuế thân là ác nghiệt nhất. Mỗi người dân trong làng từ 21 tuổi trở lên phải đóng thuế mỗi năm để có quyền sinh sống trong làng. Người ta bị xét giấy thuế thân như xét thẻ căn cước bây giờ. Có người nghèo quá trốn thuế bị chánh lục bộ đề nghị

Hương Quán bắt “đóng trần”. Nhiều người ở tỉnh thành không biết đóng trần là gì, có lẽ cũng nên giải thích sơ qua.

Cây trần làm bằng hai tấm ván dày bề ngang năm tất bề dài khoảng hai thước, chồng lên nhau theo chiều đứng của bề ngang, kẹp trong bốn cọc cứng chắc ở hai đầu, tấm ván trên có thể kéo lên hạ xuống. Trên mặt hai tấm ván có khoét hai lỗ nhỏ vừa với cổ chân người. Tội phạm đút hai chân vào, tấm ván trên hạ xuống, trên hai cọc cây của hai đầu có cây nêm đóng cứng lại, hai tấm ván khít rịt không kéo lên xuống được nữa cho tới khi có người mở nêm. Tội nhân chỉ còn nằm chờ hương chức hội tề phân xử hay giải về quận hoặc tỉnh thành. “Đóng trần” đồng nghĩa với còng nằm bấy giờ, bằng một thanh sắt xoắn ngang còng chân đóng dính vào sàn nhà.

Nếu hạn hán kéo dài làng phải tổ chức “đi bơi”. Ban hội tề chỉ thị cho ông “dân trường”, người tùy phái của làng đi khắp nơi thông báo ngày dân làng phải đi bơi. Trai tráng và người khỏe mạnh trong làng phải đem theo “cây dầm”, loại chèo tay ngắn để bơi, những ai không có dầm phải cầm theo một khúc cây giả như cây chèo.

Sáng sớm ngày phải đi bơi, tiếng mõ đánh ba hồi lợi ba dùi, dân làng tụ tập trong sân đình cũng gọi là “nhà việc”, nơi hương chức hội tề nhóm họp.

Mõ hồi một là tiếng mõ đánh liên hồi rồi ngưng và đệm liên thêm một tiếng. Đó là tiếng còi báo động có việc khẩn cấp. Còn mõ ba hồi lợi ba dùi là để tập họp dân làng với mục đích gì đó. Mõ hai hồi lợi hai dùi là việc quan, gọi hương chức hội tề, thường là Hương cả và Hương Quán.

Cái mõ thường làm bằng một khúc cây gốc “mù u” dài khoản một thước rưỡi. Giữa thân mõ có khoét một lỗ bề ngang chừng 5 phân, dài một thước, đục bọng ruột. Dùi mõ cũng làm bằng cây mù u ngắn. Mõ đánh nghe tiếng cum ngân vang, dội xa. Dùi làm vật báo hiệu cho dân trong làng.

Sau ba hồi mõ mọi người có mặt đầy đủ, hương chức hội tề mặc khăn đóng áo dài, có ông đội nón lá, ông nào giàu đội “nón cụ”, kết bằng cánh lông chim, lông vịt màu xanh hay đen trên chót nón có gắn hình tháp nhọn bằng kim khí màu bạc, quay nón bằng vải nhiễu xanh hay đỏ. Tất cả xắn ống quần lên khỏi đầu gối. Ý nghĩa là sẽ có nước nhiều đến nỗi phải xắn quần lên mà lội.

Ông Hương cả dẫn đầu, tất cả hàng một theo sau. Ông lớn tiếng hô to:

- Lạy trời mưa xuống! Mọi người la theo:
- Hố bơi! (Tay cầm chèo hay cầm cây giả bơi như ngập nước phải ngồi thuyền.)
- Cầu trời cho ruộng nước đầy đồng!
- Hối bơi!
- Dân làng cày cấy dài công!
- Hố bơi!
- Được mùa no ấm mọi người vui tươi.
- Hố bơi!
- Dân Làng Phú Thuận rập đầu!
- Hố bơi!
- Cầu xin trời phật thương tình
- Hố bơi! Một ông hội tề nào đó cũng xướng:
- Cả làng cầu khẩn ơn trên!
- Hố bơi! Một người dân nào đó cảm hứng dạng miệng cũng xướng theo:
- Chúng con cầu xin trời đất!
- Hố bơi!
- Mưa xuống cho ruộng đầy nước cho lúa đầy đồng.
- Hố bơi!

Đám đông theo hàng dọc đi khắp trên các bờ đê, hết thửa ruộng này đến thửa ruộng khác, cứ như thế mà xướng hô và cứ như thế mà bơi cho đến trưa mới trở về sân làng giải tán. Năm bảy ngày sau mà trời chưa mưa lại phải đi bơi nữa. Và nếu có mưa thì mọi người khoan khoái bảo rằng nhờ đi bơi. Thời tôi còn sống trong làng có dịp chứng kiến được ba lần dân đi bơi trong đó có thân phụ tôi.

- **Cúng đình tế thần**

Mỗi năm làng phải tổ chức “đám đình” một lần để cúng Thần cầu xin cho dân an và sinh hoạt của làng phát đạt.

Thần là một bài vị do vua sắc phong ghi tên một danh tướng, để trong một hộp nhỏ màu đỏ bên ngoài có mạ kim tuyến vàng. Bởi vậy mới có câu “Sinh vi Tướng tử vi Thần”. Tên ông thần làng Phú Thuận, tôi có biết qua lúc còn nhỏ, nay đã quên.

Đám đình nào cũng phải có một gánh hát bội diễn lại những chuyện cổ tích bên tàu thường dựa vào chuyện Tam Quốc Chí. Cũng có năm phải tế lễ đặc biệt cúng trời đất thần thánh mỗi khi có hạn hán hay thiên tai do bệnh truyền nhiễm hoành hành. Lệ cúng đình mỗi năm theo ngày tháng qui định, kéo dài ba ngày. Các hương chức cấp cao từ Chánh Hương Quản trở lên phải cúng một mâm xôi đậu, vị nào nghèo xin làng châm chế cúng xôi trắng như ông Hương Giáo Sen cũng không thành vấn đề, các hương chức nhỏ cúng xôi trắng. Lệ cúng đình phải có một hoặc nhiều con heo quay và heo trắng. Chầu hát, heo quay, heo trắng thường do các ông trưởng thượng giàu sang cúng hiến dù là hương chức hay dân thường. Nếu không đủ vật tế lễ thì làng xuất tiền “công nho” ra mà mua hay trả tiền thuê gánh hát.

Ngày chánh lễ cửa đình mở rộng, Ông nội tôi, Quan Huyện, đi đầu, Hương Bái, Hương Bồi khăn đóng áo dài trịnh trọng theo sau, học trò lễ mặc áo dài bằng nhiễu xanh đầu đội mũ quan có vải lòng thòng sau lưng chấm ót, chấp tay đứng hai hàng. Ông Bái khởi xướng có ca có kệ: Cúc cung bái..., học trò lễ phụ họa nghe êm tai rộn người.

Hành lễ xong, đãi tiệc linh đình, quan ngồi bàn quan, dân ngồi trên hai bộ ván cũng thường gọi là bộ ngựa ở nhà sau, hết đợt này tới đợt khác, người trong làng xúm nhau xào nấu dọn ăn cho đến khi hết người dự.

Sáng hôm sau dân trường bưng mâm theo ông Hương Hào Ba xin yết kiến ông nội tôi. Ông Ba đại diện làng kiến nghị cho Quan Huyện. Trên mâm có một đầu heo quay, đủ mọi thứ lòng, tim gan phèo phổi, mỗi thứ một miếng nhỏ, một đuôi heo, một miếng thịt và một gốc xôi cắt xéo. Tục lệ là phải kiến “đầu đuôi thủ vĩ,” có nghĩa là tượng trưng cho tất cả con heo.

Nhiệm vụ của gánh hát là phải về làng sớm hai ngày. Chiều chiều giống trống lất cật lừng tưng để quảng cáo cho dân biết và loan truyền sang làng lân cận để họ tham dự. Trai gái hồ hởi chờ ngày xem hát, thực tế nhứt là có dịp làm quen, trêu ghẹo nhau giao tình. Con nít thì ăn hàng, xem hát, phá phách đủ trò. Bánh kẹo chỉ có bánh ích, kẹo đục, hột vịt lộn, bắp rang bắp nấu, bánh phồng, mía, sữa đậu nành. Vậy mà trẻ con ăn uống hết ngày này sang ngày khác hết đêm này sang đêm khác vẫn còn muốn ăn. Ban đêm có hát bội đông người xem, ban ngày thì đám con nít vui đùa đông nghẹt. Tuồng hát do ban hội tề bàn thảo và chọn những khúc truyện nào phải diễn trong ba đêm. Sau khi chọn cốt truyện rồi, Hương Trưởng Biện tới nhà tôi trình cho ông nội và thỉnh ý xem ông chấp thuận hay muốn thay đổi cốt truyện tuồng hát. Luôn luôn ông nội tôi bảo: Làng quyết định sau tôi thuận vậy, cần gì phải thay đổi. Nhưng ông thường hỏi ai đưa ra đề nghị và ai thuận, ai bất như thế nào, rồi ông bình luận vấn dài cười ngắn với vẻ hài lòng.

Đêm hát đầu tiên ông nội tôi được mời “cầm chầu”. Có nghĩa là ngồi trước một cái trống to để trên khuôn, vừa cầm tay, dùi trống vấn vải đỏ. Mỗi khi ông nội tôi cầm thấy hay vì điệu múa, tiếng hát ly kỳ, cảnh tượng cảm động, Tướng công giận dữ thì ông đánh thùng một tiếng tỏ ý

ông khen hay, hai tiếng khá hay, ba tiếng rất hay, nổi hứng ông đánh bốn năm tiếng khen hay lắm thật hay. Có khi ông cầm tiền bảo người hầu đem quần lên sân khấu thưởng cho một đào kép nào đó thì đào kép đó hát vừa xong đoạn của mình vào trong phải trở ra liền cuối sát đầu, chân bước lui nhanh chóng với tiếng trống cơm nhỏ đánh liên hồi. Đào kép đó lập lại ba lần tỏ vẻ lạy tạ ơn. Gánh hát nào mà không được người cầm chầu khen thưởng bằng tiếng trống thì đừng hòng năm sau trở lại làng tôi hát tiếp.

Nhười ta thường nói trong đời có bốn cái ngu trong đó có cái ngu cầm chầu. Bởi vì khi người cầm chầu mà khen thưởng không đúng lúc, đúng thì, sẽ bị người xem phê bình và chế diễu khinh khi. Mà thói thường đâu có ai cùng một ý với ai, bởi vì đoạn hát này có người cho là hay, có thể người khác thấy dở, hoặc dù có hay cũng chưa đáng ba dùi trống. Hay là có chỗ không đáng một tiếng thùng.

Tiếng đồn ông nội tôi cầm chầu hay. Có lẽ vì chức quan của ông khá lớn đối với dân làng nên người ta không dám chê, hay vì tuổi già ông đã từng đọc và bàn qua khá nhiều về truyện Tam Quốc Chí.

12/2008

Kỷ niệm thời thơ ấu (2)

- **Mùa nắng bắt đầu, tôi đi xôm lươn**

Thời tiết đồng bằng sông Cửu Long có hai mùa: nắng và mưa. Đồng ruộng khô dần, bùn sệt cứng, bước chân đi không lún. Những con lươn còn sống sót rút sâu xuống hang. Đêm đêm chúng ngoi đầu thò mõ ra hứng sương. Do đó, người đi xôm lươn ban ngày nhìn kỹ mặt đất thấy chỗ nào có một lỗ nhỏ trơn lu, hay lợn cợn dính vài hạt bùn còn ướt do lươn ngậm đất lấp lỗ thông hơi thì biết liền bên dưới có lươn.

Tôi học xôm lươn, ghéech là do bác Ba Ninh chỉ cách và mách dạy kinh nghiệm. Bác Ba là người giúp việc cho gia đình tôi từ lúc bác còn nhỏ cho đến khi bác lớn khôn. Ông nội tôi cưới vợ cho bác và cấp cho vợ chồng bác 2 công dòng, gần đất thánh gia đình có lăng mộ của ông cố tôi. Vợ chồng bác ba Ninh trồng khoai, tía bắp, nuôi heo, nuôi gà để sinh sống.

Mỗi khi nhà tôi có cúng giỗ, đám tiệc hay ngày Tết thì cả nhà bác tự nguyện đến dọn dẹp nhà cửa, chưng bông, phụ lo việc bếp núc. Cũng có khi cần người lao lực ba tôi chỉ hú một tiếng là có mặt bác ngay, cùng với một người bạn trang lúa của bác cũng sống bằng sự giúp đỡ của ông nội tôi. Bác Ba là dân nhậu nên biết nấu những món ăn ngon như: lươn rút xương, lươn um dứa, lươn xào lăn, ếch bằm xào khô, cháo ếch đậu xanh, lá cách xào nhái, chim chuột, quay chảo. Vì là dân nhậu nên bác thường đi kiếm mồi trong thiên nhiên bằng cách đào chuột, đuổi chim, ghéech, xôm lươn, câu rê... Tôi thường theo bác trong mọi sinh hoạt thích thú đó mỗi khi bãi trường về quê.

Cây xôm lươn làm bằng thanh sắt nhỏ dài độ một thước. Đầu trên tra cứng vào cán cây tròn bằng cổ tay dài một tấc, vừa đủ để nắm chặt xôm sâu. Đầu dưới cây xôm chẻ làm đôi, nông rộng ra độ một phân, giữa nhọn, chặt ngạnh để lươn dính vào không tuột ra được.

Buổi sáng đi sớm, lươn còn luồn trong bùn cạn, xôm dễ trúng. Càng về trưa lươn càng lặn sâu tránh nóng, người xôm phải nhấn lút cây chĩa, có khi cũng không trúng nó. Mỗi lần tìm được lỗ hơi thì cứ đâm thẳng cây xôm xuống bùn, đâm chung quanh một vùng chừng một thước vuông. Nếu may mắn trúng vào lưng nó thì cây xôm động đậy ngay, tay cầm cây xôm cứ vặn tròn nhiều vòng cuốn tròn con lươn lại làm cho nó khó vùng vẫy để thoát thân. Và cứ thế mà từ từ kéo nó lên gỡ ra bỏ vào đũa.

Cái đũa là một thứ giỏ tròn đan bằng tre, miệng ống cao có nắp đậy, có giầy mang. Những ai lười không mang đũa theo thì chỉ cần một sợi giầy lát xỏ vào mang xuyên qua miệng con lươn, xách theo chờ cơ hội xỏ thêm nhiều con khác nếu trúng mồi. Ngày nào đi về tay không thì khỏi mất công mang đũa lè kè. Không mang theo đũa cũng có cái lợi là đi dọc đường, người quen hỏi đi đâu mình nói đi xôm lươn, dù là trên đường về nhà tay không, tránh khỏi bị người ta yêu cầu đỡ đũa cho xem thử có nhiều hay ít.

Sự tò mò của dân quê trong làng nó có một thứ thâm tình khó nói. Họ ngưỡng mộ nếu thấy mình xôm được nhiều lươn, họ tội nghiệp nếu thấy cái đũa trống rỗng! Còn người chủ đũa thì sượng sùng mắc cỡ, hoặc khi có nhiều thì phải biếu xén hàng xóm láng giềng. Người nào ỉch kỷ chỉ xôm vài con đủ ăn, đủ nhậu ngày đó thôi. Còn những con lươn ngoài đồng thì “rộng đũa” chờ ngày khác. Làng tôi có ba người nổi tiếng là tay nghề xôm lươn ghéech. Bác Ba Ninh, Dượng Ba Thịnh và Chú Sáu Lưu, cả ba đều là dân nhậu lai rai, sống ngày qua ngày một cách thoải mái. Họ cuốc dòng trồng khoai, cày ruộng gặt lúa theo mùa. Đuổi chim ghéech đào chuột theo lúc. Tôi thường dự những buổi nhậu của Bác Ba Ninh và bạn bè bác, những món tôi thích ăn nhất là lươn xào lăn, ếch bằm xúc bánh tráng và chim mỡ nhát quay chảo. Thiên hạ

đồn rằng thịt lươn có tính cường dương, lúc nhỏ tôi ăn thường nhưng không biết nó có dương tính hay không? Tôi thuộc loại “phá mồi”Ồ nghĩa là chỉ biết ăn mà không biết nhậu. Bác ba luôn luôn nhắc mồi tôi: “Ăn đi con”, mặc dù chỉ có một con lươn hay vài con ếch không đầy một đĩa mà tôi chĩa gần hết phân nữa. Các bác vui thấy tôi ưa thích món này hay món khác còn mấy ông thì chỉ cần vài trái me non, me giót hay khế chua, nhâm nhi uống hết xị rượu này đến xị khác, có khi tôi ăn no nê về nhà mà trưa chiều trở lại còn thấy đám nhậu sần sì người tỉnh, người say.

Người ta có thể bắt lươn bằng cách đặt ống trúm. Họ lấy một ống tre dài hai mét, đầu cuối có mắt tre bít lại, phần trên chẻ ra thành nhiều cộng banh lớn ra, dương với nan tre vuốt mỏng chừa lỗ vuông nhỏ, đầu trên đậy bằng một cái hom, con lươn chun vô được mà không thể chui ra. Trong cái bọng tre dương đó người ta bỏ mồi thúi, thường là ruột gà, rắn chết sinh chặt từng khúc ngắn. Đem ống trúm ghim xuống bùn trong mương hay rạch, vài ngày sau lấy lên có thể bắt được lươn.

Minh lươn có nhớt rất trơn, nhớt là một phương tiện tự vệ, mỗi khi bị nắm bắt, tự nhiên mình lươn tiết ra một chất nhớt trơn tru để thoát nạn. Cho nên kỹ thuật bắt lươn không phải là mò trúng nó dưới bùn rồi nắm chặt. Nắm trọn mình con lươn trong tay mười lần nó vượt ra hết tám, chín lần. Người bắt lươn mỗi khi mò trúng nó thì quấu hai ngón tay trở và giữa, siết chặt vào ba ngón còn lại, làm cho xương sống nó cong sức luôn vượt của nó bị giảm thiểu tối đa. Mò bắt lươn trong mương, trong đĩa tát cạn tôi có làm qua. Còn đặt ống trúm thì chưa bao giờ tôi thử.

Cuộc sống của mấy ông bợm nhậu nói trên thật thanh nhàn an phận, không ganh đua, không tham vọng. Con cái trong nhà giúp cha mẹ nổi nghiệp nhà nông. Hình như cuộc sống của họ bị đóng khung vào giai cấp nông dân. Họ chấp nhận như vậy. Sung túc hay đói khổ chỉ nhờ trời mưa nắng thuận mùa hay nghịch cảnh.

Lúc tôi còn nhỏ thấy họ chân lấm tay bùn thì tội nghiệp. Thấy họ vui chơi hưởng lạc với bạn bè qua ly rượu chén trà, tôi tiếc giùm cho họ. Tại sao họ không tận sức lao động tạo thêm điều kiện cho gia đình mình vươn lên. Bây giờ tuổi đời quá thất thập, vinh nhục, sang giàu có nếm đủ thì tôi lại tiếc rề sao mình không được ông trời ban phát cho một nếp sống giản dị an nhàn như vậy? Phải chăng là vì tôi đứng núi này trông núi nọ?

Thật ra, sống trong xã hội nào cũng vậy, nhà quê, tỉnh thành, xứ tân tiến hay nghèo chậm tiến, nơi nào cũng có những người ham danh, tham lợi, bon chen ganh ghét, đam mê cờ bạc, rượu chè, trai gái. Nơi nào cũng có người tốt, kẻ xấu. Nhưng thông thường, đa số người dân quê chất phác thật thà, lòng dạ cởi mở trọng nghĩa, khinh tiền, nhứt là người miền Nam thời đại trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Có những buổi trưa xôm lươn về, trời nắng chang chang, mấy thằng chần trâu đồng tuổi với tôi ngồi chễm chệ trên lưng con trâu đang cúi sát đầu, mài miệng nó trên đám cỏ cùng còn sót ở các bờ đê. Mùi nắng khét, bùn tanh, pha mùi rơm rạ là đặc hương của đầu mùa nắng. Chiều tối, người ta đốt rơm tưới thêm nước với mục đích tạo thật nhiều khói để un cho muối bột cấn trâu trong chuồng. Mùi khói đó đối với tôi có một hương thơm đặc biệt. Tất cả mùi thơm của lúa chín, của bông cau, của mạ non, mùi bùn, mùi khói là những đặc thù của ruộng vườn quê tôi. Nó làm tôi nhớ lại cái định nghĩa cụm từ “lòng yêu nước” do Thiếu Tướng cố Tổng Thống Charles de Gaulle, người hùng đã cứu nước Pháp hai lần, viết trong quyền hồi ký “L'appel du 18 Juin” của ông. Khi ông tự hỏi lòng yêu nước là gì? Thì ông cũng tự trả lời: Phải chăng là mùi thơm của đồng quê, lúa mì, cây cỏ, nó khiến cho con người cảm nhận bản phận phải bảo vệ mùi hương đó cho xứ Pháp tồn tại dù phải hy sinh tính mạng của mình. Tôi nghĩ ông Charles de Gaulle có lý. Yêu nước, thương quê hương là như vậy. Nhớ nhà là cái gì? Phải chăng là nhớ đồng quê, làng xã của mình, hay là đường phố với hàng cây bóng mát, với nhà lầu, cao ốc, xe cộ đầy đường đối với người ở tỉnh thành. Nhớ như bài hát nhớ Saigon của nhạc sĩ Nam Lộc: Saigon ơi ta đã mất người trong cuộc đời.

Có những buổi chiều mặt trời sắp lặn, từng đoàn năm ba con trâu lớn nhỏ, vói người mục đồng nón lá trật sau lưng, đầu trần, ngâm nga một vài câu vọng cổ buồn. Hay là xa xa có tiếng vi vu của anh chẵn trâu nào đó biết thổi sáo, giọng thẳng trầm thật ảo não trong cảnh chiều tà. Hay là có ai đó ngồi trên lưng trâu hút gió lẩn biến trong màu tím sậm dần của hoàng hôn. Thật là thơ mộng, tiếc rằng lớn lên tôi không còn cơ hội thường thức được những cảnh trời chiều đẹp buồn như vậy. Nếu không, biết đâu tôi cũng đã thành thi sĩ vô danh.

- **Nghéo ếch**

Đi sâu vào mùa nắng, đất ruộng càng khô, những dấu chân trâu giẫm đầy trên ruộng, khắp đồng lồi lõm, đi guốc không được, chân không thì bị cắn đau. Cũng may mà còn mấy gốc rạ, do người cắt lúa không tận gốc, cho nên cứ đập trên đó mà đi thì không bị cắn. Dân quê làng tôi, thời đó ít có ai mang giày dép, trừ khi lên tỉnh thành hay đi đám tiệc, có người mang dép đi dự đám cưới đám giỗ, tiệc xong ra về họ lột khăn đóng cởi áo dài vắt vai, cởi dép cặp nách đi chân không, có ông còn lột cả quần dài mặt quần cụt, áo bà ba về nhà. Bộ đồ bà ba là y phục thông dụng nhất cho người lớn, nam cũng như nữ trong làng. Nông dân lao động thì mặc quần đùi, áo bà ba rách vá nhiều lỗ, cho dù trong nhà cửa họ lúa ví đầy bồ, trong tủ có giấy xăng nhét đầy “ruột ngựa”. Ruột ngựa là một thứ dây nịt may bằng vải có nhiều ngăn đựng tiền để cất giấu. Đêm ngủ cột vào lưng sợ “ăn trộm đào ham”, hay phòng khi hữu sự chạy giặc, trốn cướp thì cột vào hông mà chạy. Ăn trộm đào ham có nghĩa là đa số nhà ở thôn quê làm bằng cây, vách ván hay vách lá. Kẻ trộm muốn vào nhà chỉ cần khoét sát vách một lỗ to dưới đất, đủ rộng để cho người chui vô chui ra vào nhà lấy quần áo, lục tủ tiền.

Trở về chuyện nghéo ếch cũng là một trong những sinh hoạt vô cùng thích thú của thời thơ ấu mà bây giờ tôi nghĩ lại còn mơ tiếc. Đôi khi tôi ôn tất cả những thú vui của tuổi đời từ nhỏ đến ngày nay và biết rằng không khi nào tôi sống lại được những giây phút đó. Vì vậy tôi ngắm thường thức bằng ký niệm, bằng mơ mộng trong trí nhớ. Đôi khi bị bà xã quấy rầy, kêu tôi nói chuyện này chuyện khác, lời tôi về vói thực tế của hiện tại, tôi hay cầu nhau trách móc.

Nắng khô loài ếch còn sống sót, lớp nhảy vào rừng hay bụi rậm, chui nằm dưới nhiều lớp lá, hay trong những hang hóc, gốc cây, chờ đêm đêm nhảy ra ăn sương hứng mát. Lớp ếch khác đào hang trên ruộng còn ướt, sâu cạn tùy theo ruộng gò, ruộng trũng. Chúng ngậm đất lấp lỗ hang từng ngậm làm nắp hang sần sùi, sáng sớm còn ỉ ướt. Đến trưa nắng khô nhưng vẫn biết được là hang ếch vì quan sát kỹ thấy chung quanh rìa tròn, lấp đất vụng về, sần sùi như dấu ráp từng ngậm đất. Lấy cây khều mạnh, bật nắp ra thấy liền một hang sâu cạn tùy ếch lớn nhỏ, tùy gò hay trũng. Ếch to thường gọi là “ếch bung”. Loài ếch nhái cũng như loài cá, trời cho chúng nó một giác quan đoán biết được mùa khô sắp đến, phải chịu đói khát thời gian dài, nên chúng tìm mọi cách ăn thật nhiều tạo đầy mỡ trong cơ thể để tiêu hao dần lúc nắng hạn không có mồi. Giống như loài ốc ở Âu Châu, chúng ăn no đủ mập để ngủ Đông. Hay là chim, thú ở vùng tuyết lạnh cũng phải chuẩn bị cho thời gian thiếu thực phẩm.

Loài cá đồng thì cảm nhận được mùa khô sắp đến nên cá lóc, cá rô, cá trê đua nhau bỏ ruộng hướng về sông, rạch hay ao đìa mà lội, lóc, nhảy, tìm đường sống. Do đó người ta mới làm hầm đón ngả đi của chúng mà bắt, hoặc những con di chuyển không kịp kẹt lại nằm trên những vũng nước nhỏ sắp khô, người ta chui vào ruộng lúa chín tìm bắt gọi là “bắt cá cạn”. Còn tôi bây giờ tạm thời đi nghéo ếch.

Cây nghéo làm bằng thanh sắt thép nhỏ, thường là cây kèo của dù hư. Người ta lấy nó chặt ngắn, giữa nhọn, uốn cong chừng hai phân. Lưỡi nghéo được tra vào một cán cây tre dài một thước. Lúc đầu mới tập nghéo tôi theo bác ba Ninh. Về sau tôi đi rảo quanh ngoài ruộng một mình, nếu gặp hang, lật nắp, thò nghéo xuống đụng phải vật gì mềm thì biết liền có ếch. Nghéo trúng, ếch la to nghẹo nghẹo inh ỏi, tôi mừng rỡ kéo lên. Thường trúng bụng lồi phèo, đổ ra một thứ gì như cái bông có tia tia màu cam, đó là mỡ ếch người ta gọi là “mùng toi”. Ếch nào có nhiều mùng toi là ếch đó mập. Tôi gỡ bỏ ếch vào đục, còn bác ba Ninh tôi thấy bác cột dây

ngang eo con ếch, cột nhiều con thành một xâu xách lòng thòng. Ếch sống lâu khó chết dù lòi ruột đổ máu mà từ trưa đến xế chiều về tới nhà chúng vẫn sống nhăn.

- **Mùa mưa bắt đầu tôi đi soi ếch**

Trời sa mưa giông, đám mưa đầu mùa thường có giông to gió lớn, sấm sét ầm ỹ, mây đen giăng mịt trời, những lần sét chớp như điện xẹt từng đường dài cong queo. Cảnh tượng đó đối với thằng nhỏ như tôi thật hãi hùng. Một phần vì sợ giông bão sập nhà một phần vì sợ trời gầm sét đánh trúng mình. Dù trong đầu tôi nghĩ nhà nền đúc tường gạch làm sao sập được, vậy mà tôi cứ mãi đứng nhìn cây cối đưa qua, quặc lại gần như chúng nó muốn ngã. Cái sợ vẫn ám ảnh tôi cho đến hết cơn mưa. Trời mưa như xối nước, sân trước nhà đầy nước, chảy xuống ruộng không kịp. Hột mưa lớn từ trên cao rớt xuống văng bọt lí tí cùng sân. Cơn mưa tạnh, gió lặng, khí mát, khoan khoái lạ thường.

Đứng sau nhà nhìn ra đồng ruộng mênh mông nước ngập đều, nếu không có những bờ đê ngăn cách sẽ giống như mặt biển im lìm không sóng gợn. Cảnh tượng quen thuộc này toàn dân trong làng ai cũng chờ đợi từ mấy tháng nay. Người thì van vái cho trời mưa đúng lúc cây cấy kịp thời, người thì mong mỗi trời mưa vì nước chứa uống suốt mùa khô đã cạn. Chờ mong, trông đợi, rồi cuối cùng hớn hờ vui mừng nhút là tôi bởi vì tối nay tôi sẽ được đi soi ếch với chú tư Phiến, người giúp việc trong gia đình mà tôi gọi một cách thân thương là “binh tướng”. Chú tư có trách nhiệm chăm sóc anh em chúng tôi.

Nhiều ngày trước chú đã chuẩn bị lồng đèn, giỏ đục để đi soi ếch nhái rồi. Chú biết thế nào trời cũng phải mưa trong đôi ba ngày sắp tới, vì mây đen và sấm sét đã báo hiệu rồi, chỉ còn chờ gió lạnh đưa hơi nước đọng đổ xuống như giọt nước tưới rau liên tục.

Trời hơi sấm tối là đã nghe tiếng ếch nhái khởi sự kêu vang. Quẹt quẹt là tiếng ếch, trẹt trẹt trẹt... kít kít là nhái ngan, có nghĩa là nhái nhỏ giống như ếch con, ngắt nghen ngắt nghen là nhái bầu nhỏ bằng ngón tay màu cam lợt. Dùng chúng làm mồi câu cá lóc là tốt. Trời tối dần, tiếng ếch nhái càng kêu ran trời, inh ỏi, lạ thường, khuya một chút đềm thêm tiếng ếch ương kêu quền quang kéo dài như tiếng trống đềm hay đờn viô-lông-xen kéo rền trong một bản nhạc hòa tấu. Thật ly kỳ ngay cả đối với những người thường nghe qua nhiều lần, hướng chi là đối với người lạ ở tỉnh thành về quê thì họ càng ngạc nhiên hơn nữa. Người khác nghĩ gì tôi không biết, chớ đối với tôi, tiếng kêu không ngừng của muôn ngàn ếch nhái hòa thành một thứ nhạc ly kỳ ghi mãi trong trí nhớ của tôi. Và cứ mỗi khi nghĩ lại, tôi hình dung được cảnh tượng đó hiện rõ trước mắt, tiếng ếch nhái gần như còn dội bên tai như thật. Cái dấu ấn đó in sâu trong đầu, mỗi lần khơi động lại, nó hiện ra toàn diện hình như mới xảy ra ngày hôm qua.

Người ta nói khi con người sắp chết sẽ nhớ lại trong khoảnh khắc toàn bộ những kỷ niệm vui buồn của đời mình, chắc rồi vào những giờ cuối tôi cũng sẽ thấy cảnh tượng này hiện lại trong đầu, âu cũng sẽ là một bản nhạc tiễn đưa tôi đi đầy lý thú!

Đèn soi ếch thông thường làm bằng ba miếng ván nhỏ ghép lại, một miếng nhỏ bít đầu dưới để đèn chông, một bít đầu trên có quai cầm tay. Cây đèn chông có tim đốt bằng dầu lửa chiếu sáng hơn dầu dừa và khó tắt. Nhà nghèo ít tiền không mua dầu lửa, người ta lượm dừa khô nạo ra thảng lấy dầu đốt ít sáng dễ tắt. Cây đèn để trong cái lồng mặt trống rọi sáng trước mặt cho phép thấy xa chừng hai thước. Mỗi người đi soi ếch thông thường ai cũng có hộp quẹt máy hay bao diêm để đốt đèn trở lại khi bị gió tắt. Có người bó tròn nguyên một tào lá dừa đốt thành đuốc đi soi, không tốn dầu, khỏi sợ gió tắt nhưng phải có một người vác theo vài ba cây đuốc mới đủ soi. Những ai không có quẹt lửa, gió thổi tắt đèn thì mò đến chỗ nào còn đèn sáng mà mồi. Có người xài đèn khí đá với những cục đá hóa chất bỏ vào một bình bằng kim loại đổ nước vô, đá xì hơi ra một lỗ thật nhỏ đốt cháy. Đèn khí đá sáng ngời tỏa chiếu khá xa gió thổi không tắt. (đá “calcium carbide” cộng với nước, nhả ra khí a-xê-ti-len C₂H₂ đốt cháy. Ngày xưa thường dùng trong những ngọn hải đăng hoặc đốt sáng dưới các hầm mỏ)

Nhà quê người ta hay nói lúc “đỏ đèn” có nghĩa là trời tối tắt cả mọi nhà đều đốt đèn thấp sáng. Cũng vào lúc đó, nhiều người xách đèn ra ruộng soi ếch. Càng tối càng đông người, về khuya cả trăm ánh sáng trải đều khắp ruộng làng. Ai ai cũng ham đi soi ếch bắt nhái. Tay trái cầm đèn, rà sát mặt nước, tay phải chụp lấy ếch nhái. Chụp trật không sao, đi vài bước nữa sẽ còn con khác. Ếch nhái ở đâu mà tự nhiên có nhiều như vậy? Chúng nó là những con vật ẩn thân trong rừng bụi hoặc dưới hang. Hết nắng hạn đến mưa rào, đúng lúc chúng nhảy ra lặn lội, chọn bè chọn lữa vừa ý bắt cặp để sinh sản. Trời càng về khuya tiếng kêu rân rớt dần, bản nhạc hòa tấu điều lại, tại vì đó là lúc ếch nhái đã bắt cặp nằm im hưởng lạc. Thường con đực nhỏ hơn con cái vì nó có buồng trứng to. Con đực nằm trên lưng con cái hai tay ôm chặt. Đó là lúc chúng dạn dĩ nhứt, bất chấp tiếng động, không sợ người, mình chỉ cần thò tay bắt bỏ vào đực mà không thê sẩy. Một buổi tối như vậy chú tư, anh năm và tôi bắt hơn nửa đực vừa ếch vừa nhái. Sáng ngày trong đực dính đầy trứng xanh xanh đen đen của những con ếch nhái chờ có nước để sinh đẻ liền.

Hôm sau tại chợ làng có gần chục người đem ếch nhái ra bán từng xâu, rẻ rẻ. Tình trạng soi ếch nhái kéo dài cả tuần mới hết. Nhà tôi ăn nào nhái kho sả, đùi ếch chiên, xào lá cách nước dứa, nấu cháo, muối nướng vân vân. Ngon thật là ngon.

Con cóc ít thấy trong những ngày sa mưa đông, nhưng trong mùa trước khi mưa chúng nghiêng rặng nghe trèo trẹo. Bởi vậy mỗi khi cóc kêu là báo hiệu trời sắp mưa. Cho nên người ta nói con cóc là cậu ông Trời. Thịt cóc ăn được, nhưng phải bỏ hết ruột gan, không làm giập mặt, phải rửa thật sạch. Con cóc không có thịt nhiều chỉ có bộ xương dính ít thịt. Người ta bằm ra nấu cháo ăn rất ngọt. Ngon hơn thịt ếch nhái nhưng phải tránh những con cóc tía màu đỏ còn gọi là cóc lữa. Gan cóc có vị độc như gan con cá nóc, dân làng tôi có người trúng độc. Lấy bông cây khế nghiền nát vắt nước uống giải độc không chết. Đôi khi cũng có người chết vì không biết vị thuốc này.

Cô bảy tôi chặt đầu, lột da ếch làm thịt, hay tay trên của nó bịt đầu vuốt vuốt, thật là tội nghiệp, cô cười nói: Nó đang tìm cái đầu ráp vô đó. Có con chấp hai tay trên của nó lại, bà Hai Nghi nói nó lạy mình xin tha đó tụi bây, lúc bấy giờ tôi chỉ thấy tội nghiệp thôi. Tôi lấy da ếch còn ướt bịt liền vào một lon sữa bò hay một gáo dứa khô nhỏ làm trống đánh lưng búng, trò chơi của tôi với những đứa con nít trong xóm giả dạng hát Sơn đông hay đánh trống chầu.

Thịt ếch ăn ngon, nhưng chặt đầu lột da là cảnh tượng khá đau lòng. Bây giờ tôi mới thấm câu nói của đại triết gia Goethe, người Đức: “Cái đau khổ của người này đem hạnh phúc lại cho người khác” (le malheur de l'un fait le bonheur de l'autre). Câu nói chí lý trong bất cứ chuyện gì, từ mua bán đổi chác, đấu tranh chánh trị, tranh đua thể thao, giao dịch xã hội, thậm chí trong chuyện nhỏ nhoi này là con ếch đau khổ tôi ăn thịt nó ngon lành.

Bảy mươi lăm tuổi đời tôi nhìn lại tất cả mọi việc xảy ra đều thấy đúng theo nhận định của Goethe. Nghĩ lại chuyện đời mà xem: Tổng thống đắc cử vui mừng hơn hờ, ứng viên thua cuộc buồn tiếc tủi thân. Cộng sản chiếm miền Nam vui mừng chiến thắng, nhưng làm cho hàng triệu người đau khổ, nào cải tạo, nào bỏ xứ ra đi, và cả triệu người phải bỏ xác trên biển cả và rừng sâu.

Đảng viên cộng sản cướp đất bán cho người nước ngoài làm giàu, tạo xe hơi nhà lầu, con cái ăn xài phủ phê. Cướp đất của nông dân làm sân golf cho cán bộ và người giàu tiêu khiển, hoặc bán cho người ngoại quốc xây dựng nhà máy kỹ nghệ bất chấp ảnh hưởng tai hại cho môi trường sống của dân chúng hay không, những sự kiện đó khiến cho hàng trăm ngàn người tan hoang nhà cửa đói rách lâm than. Phải chăng là cái khổ của người này gây vui sướng cho người khác?

3/2009

Kỷ niệm thời thơ ấu (3)

- **Bắt cá cạn**

Trời sinh những loại cá đồng có một giác quan thứ sáu, chúng nó biết khi nào mùa khô sắp đến phải tìm đường về những nơi có nước, ao đìa hoặc sông rạch. Đìa là những ao lớn thật sâu nằm giữa ruộng, người ta vét đìa đắp đất cao hai bên bờ chứa hai đầu trống không đắp đất để đường cho cá xuống đìa vào mùa khô. Người ta còn đồn những chà cây bỏ xuống đầy khắp để cản trở kẻ gian câu cá trong đìa của mình. Giác quan thứ sáu của những loại cá đồng chỉ đường cho chúng đi một cách thật kỳ lạ. Giống như loài cá Salmon mỗi năm tới mùa đẻ trứng, từng bầy đen nghệt bỏ biển vào sông, theo suối vượt đèo trở về nguồn gốc nơi chúng mới sinh ra ở Alaska để nhả trứng nối dòng.

Một nhánh của sông Cửu Long chảy ngang làng tôi bên hướng Bắc thẳng ra cửa Đại, nhập vào biển Đông. Cập sát bờ sông, rộng chừng một cây số bề ngang, chạy dài qua nhiều làng xã ra tới cửa biển là những vườn dừa dày đặc với mương rạch dẫn nước nuôi cây. Thẳng về hướng Nam độ ba cây số là đồng lúa mênh mông bị cắt ngay giữa bằng một con đường đá chưa tráng nhựa chạy dài tới quận Bình Đại nằm ngay cửa biển.

Sống trong môi trường đó con cá nó biết hướng nào có nước phải tìm về, dù phải đi ngang qua lộ đá có khi phải bỏ xác. Tất cả sẽ di tản bằng mọi cách từ thửa ruộng này sang thửa ruộng khác dẫn ra sông qua các mương rạch nằm sát mí ruộng. Những con nào lóc không kịp, nhẩy chưa tới mương đìa sông rạch thì đành chịu trận nằm phơi trong vũng nước cạn còn sót lại trong các thửa ruộng lúa chính vàng.

Thời điểm đó tôi hay chui lộn trong những đám lúa chín để bắt cá cạn. Đó là điều cấm kỵ bởi vì có thể làm rụng lúa ít nhiều. Các chủ ruộng luôn dòm ngó kiểm soát, sợ trâu ăn lúa dựa bờ, sợ có người tước bông lúa nuôi gà và đại kỵ là có người chui vào đó mà bắt cá cạn. Em tôi và tôi thường lợi dụng cái thế con cháu của chủ điền nên các chú bác tá điền nể nang không làm khó dễ.

Điều đó còn có thể giúp họ mượn cớ để xin ông nội tôi giảm bớt địa tô vì thất mùa và cũng vì chúng tôi phá phách. Ông nội tôi luôn luôn chế giảm rất nhiều để chuộc cái lỗi của con cháu ông đã phá làng phá xóm. Vả lại trong làng gần như tất cả đều xem nhau như là bà con xa gần dù không có chút liên hệ máu mủ gì cả. Từ thời ông cố tôi đến ông nội, năm nào cũng chăm chế cho rất nhiều người, trừ những năm mưa thuận gió hòa lúa phơi đầy sân. Phần chúng tôi thì cứ ỷ lại làm bừa mỗi khi có cơ hội.

Thằng Tôn và tôi chui vào ruộng lúa, nằm đại trên đất bùn, trườn lết từ từ kiếm những vũng nước còn đọng lại, không hơn một thước vuông, cá lóc nằm phơi cựa quậy khó khăn, cử động không được như thường vì ít nước, có con nằm ngay đơ phùng mang ngáp thở. Ít khi gặp cá rô hay cá trê vì hai loại cá này di chuyển dễ hơn cá lóc.

Con cá rô di chuyển bằng cách nằm nghiêng, giương cái mang ra tạm cắm xuống đất hất mình tới, hoặc dựa trên cỏ mà lác đi dù chậm nhưng chỗ nào cũng đi tới được. Còn cá trê thì dùng hai cái ngạnh bên trái và phải của nó tạm ghim vào đất hay cỏ mà lác qua lác lại đi đâu cũng tới. Chỉ có cá lóc là phải công mình chỏi nước chỏi đất mà phồng tới, đụng cây thì rút lại tìm đường khác. Điều không may cho giống cá này là những bờ đê ngăn ruộng thường mọc cây lức cao thấp tùy nơi. Nhưng trời cũng cho chúng nó sức mạnh chỏi đuôi phóng khá cao. Cá di chuyển vào đêm lúc chạng vạng tối.

- **Làm hầm bắt cá**

Thời điểm cá tìm đường ra sông, anh năm và tôi say mê việc làm hầm bắt cá. Muốn làm hầm phải quan sát và nghiên cứu con đường nước nào thuận tiện, ruộng lúa nào có nước sâu nằm gần các “ruộng gò” cao hơn. Ngoài việc đi quan sát còn phải hỏi thăm mấy chú bác trong làng đã từng làm hầm bắt cá mỗi năm lúc mùa khô bắt đầu.

Xế chiều là anh em tôi vác tàu lá dừa, mang nốp ngũ, xách đục (nốp là hai lớp đệm đan bằng giấy lát, lớp dưới dùng như chiếu trải trên cỏ hay đất để nằm, lớp trên đang dính liền nhau dùng như chiếu đắp che sương, đầu đuôi và bên hông nốp dính nhau chừa một bên trống để người chui vào và mí nốp có độ hai tấc xếp vào trong để sau khi chui vào người ta nằm đè lên mí xếp đó cho muỗi mòng trùng để không vào được, nốp đôi là để hai người dùng, nốp chiếc dùng cho một người. Đục là vỏ đục cá). Chúng tôi làm hầm sớm để kịp hoàn tất trước khi trời tối.

Tới nơi chúng tôi đã quan sát và chọn trước, móc đất làm hầm. Chúng tôi lựa chỗ nước sâu của thửa ruộng nơi loài cá thích tập trung. Lội xuống móc đất đắp bờ thành một cái hầm bề dài độ 3 thước, bề ngang 5 tấc, sâu 5 tấc. Đắp xong tát nước cạn, lấy bùn tô láng miệng hầm đắp lại xuống mí nước. Sau đó cắm những tàu lá dừa phía sát bờ ruộng lựa thưa đủ để chặn cá lóc phóng nhảy trúng vách lá rớt xuống hầm.

Chúng tôi trải nốp nằm trên bờ ruộng chờ tới trời cá bắt đầu di chuyển. Đèn chông để sẵn trong lòng đèn bằng cây nhưng không đốt sáng vì muốn tránh làm cho cá sợ. Khoảng một hai giờ sau khi mặt trời lặn cá bắt đầu đi. Chúng tôi ngồi im, hay nói chuyện rù rì nhỏ to chờ nghe những tiếng “sạch” như ai chọi vật gì vào các tàu lá. Chúng tôi đếm 1 rồi khều nhau đắc ý. Sạch, 2, sạch 3 cứ đếm như vậy đến mười thì bật quẹt đốt đèn tới hầm bắt cá. Những con cá lóc nằm cựa quay cùng với nhiều cá rô và cá trê đã giương mang giương ngạnh mượn bùn lầy lư trèo lên miệng hầm và rớt xuống hầm.

Cái thú vị làm cho say mê là những tiếng sạch lớn hay nhỏ mình có thể đoán được trọng lượng của con cá. Có khi mới đếm được 4, 5 tiếng “sạch” mà lòng nôn nóng, đưa này khều đưa kia muốn bật đèn đi bắt cá rồi. Nếu những tiếng “sạch” đó nối tiếp gần nhau thì chần chờ không nên vội vàng bắt sớm để tránh làm động những con cá gần đó vì sợ hãi phải đi tìm đường khác. Có khi tham lam chờ đợi thì cũng có lúc nghe tiếng “chũm” nghĩa là con cá nào đó phóng ngược ra ngoài ruộng nước, cũng có khi mình đếm mười mà chỉ bắt được 7 hay 8 là vì có con lọt vào hầm rồi mà còn tìm cách phóng đi trúng vách lá lần thứ hai, thứ ba làm mình đoán sai. Cá rô cá trê thì đa số chỉ nằm chờ đó bởi vì dù có tìm cách lầy lư gì thì vách đứng thân hình nó nặng đành phải rớt xuống hầm nằm chờ bắt về kho tộ hay nấu canh chua!

Càng về khuya càng ít cá, cho đến khi gần sáng lại có một đợt lai rai nhưng không bằng đêm tối mới bắt đầu. Cái khổ của thân tôi là chui vô nốp anh năm lúc nào cũng giành nằm ngoài. Tôi phải nằm trong, bít miệng nốp lại ngọt ngọt khó thở tôi đành phải dùng ngón tay xỏ lủng một lỗ khá lớn để thở, nhưng có khi muỗi chui vào anh năm cần nhằn chửi đồng.

Muối, cá, cũng giống như loài người, ăn uống có giờ giấc. Đầu hôm muối vo ve chầm chít liên miên rồi lại bớt đi từ khoảng 10 giờ chờ đến gần sáng chúng lại đi kiếm mồi cũng như cá chỉ tìm mồi vào lúc chạng vạng tối và khi gần sáng. Đó là lệ thường nhưng cũng có những con lai rai tìm mồi giữa đêm khuya.

- **Câu cá**

Ông bà mình hay nói “Trời sanh voi thì Trời sanh cỏ” nghĩa là thiên nhiên cung cấp cho con người đủ vật chất để sống. Ở các nơi khác tôi không biết như thế nào chớ ở miền Nam dân làng tôi sống thoải mái bằng cách bắt cá, bắn chim, nuôi vài con gà thả chạy rong tự chúng kiếm mồi trùng để mà sống, nuôi ít con vịt thả ngoài đồng mùa khô ăn mót lúa đổ, mùa mưa lặn lội kiếm tép mòng cá con ăn mạp phi.

Nắng thì bẫy chim, thổi chim, chằm chim, gài cu. Mưa thì soi ếch, câu rê, câu cắm, đặc lò, hót cá. Nhà nông thì cuốc dòng trồng rau cải, khoai bắp, làm ruộng gặt lúa, dù là tá điền phải trả địa tô xong vẫn còn đủ sống quanh năm. Một vài người được xem như “nghèo mặt” trong làng cũng có cơm no, áo ấm nhờ sức lao động của họ. Bối cảnh chung thời đó, dù còn bị Tây đô hộ nhưng cũng hưởng được thái bình, tự do tín ngưỡng. Cai tổng hà hiếp, thằng Tây bóc lột nhưng còn chưa đủ hay thừa thãi cho người dân sống an lành. So với ngày nay cán bộ tham nhũng, cướp đất đánh dân, bắt kẻ người thân đã từng bao che cho bọn chúng tự gọi là “cách mạng” nhưng khi được ăn trên ngồi trước thì phản lại số người đã từng cứu mạng “cái gọi là cách mạng đó”. Nói về câu cá thì tuổi thiếu thời của tôi chưa biết có dây câu bằng ny-long, chưa biết có cần câu với máy quay. Dây câu của chúng tôi làm bằng những sợi chỉ tháo ra từ những bao xi-măng hay mua một “cuồng nhợ” trong tiệm “hàng xén” đem về sắp đôi sắp tư, máng một đầu vào móc đỉnh trên cột nhà hay nhờ người cầm đầu dây đó rồi kê bắp vế lên mà se cho tới khi dây săn cứng thì mới cho hai sợi từ từ nhập lại thành dây câu dài ngắn tùy ý. Dây ngắn dễ se, dây dài khó thực hiện vì lúc nhập đôi phải cho giây “ăn” với nhau từ từ. Nếu không, dây bị so le vừa xấu vừa không bảo đảm rắn chắc.

Cần câu làm bằng những cây trúc, dài ngắn tùy ý, câu cá rô, cá trê thì cành ngắn hai ba thước, dây câu một thước rưỡi là đủ. Cần câu rê phải dài bốn năm thước tây. Những cây trúc ít khi ngay thẳng suông đuột, có chiều cong đúng vọng như mình muốn. Vì vậy người ta phải hơi lửa uốn cho đầu cần cong đúng vọng. Thông thường sau khi hơi lửa uốn xong người ta để cây nằm xuống đất đống nhiều nọc nhỏ ép cây trúc theo triu ngay và cong đẹp như ý của mình muốn. Cuối gốc cần câu rê còn phải vót một cây nạo gắn vào để chịu cây cần trên đui khi quăng dây. Dây dài năm bảy thước tùy theo người câu thiện nghệ hay không.

Cần câu cắm, làm bằng cây tre thật già, dài khoảng bảy tám, ba tám đầu cần vót sạch ruột chỉ chừa vỏ cây dẹt quặt rắn chắc, và một mắt nhỏ ở đầu để cột dây và lưỡi câu vào. Gốc cần vuốt nhọn để dễ cắm vào đất của bờ ruộng.

Câu cá trê cá rô ở ao đìa hay ruộng sâu, câu cá chốt cá út thì ở mương rạch với mỗi trùng mỗi đế mỗi dấn. Thả câu ngậm, có phao hay không tùy ý. Nếu cột phao thì khỏi cầm giữ cần câu chỉ ngồi nhìn phao rung rinh, cá ăn kéo phao chìm xuống là giật dính cá. Có khi cũng xảy vì giật quá mạnh tép mép cá hay tự con cá ngậm mồi chưa trọn vẹn, mới ngậm ngoài môi, lưỡi câu chưa vướng vào mép cá. Cái phao là một lá lúa, lá cỏ xếp làm đôi làm ba cột gúc trên dây câu, chừa khoản sâu vừa phải theo ước đoán của mình ở độ sâu nào có cá lửng lơ chờ mồi. Cũng có thể thả hết dây, mồi chìm tận đáy nơi mà cá trê thường lội kiếm mồi hôi thúi. Thời tôi còn nhỏ làm gì có những thứ phao làm sẵn, nhỏ lớn đủ cỡ đủ màu bán trong các quầy hàng chuyên môn dành cho khách đam mê nghề câu như ngày nay.

Câu rê là cả một sự khéo tay, tính toán nhíp nhàng. Thường câu cá lóc hay ếch ở ruộng. Nhiều tay câu nghề, bán cá mà sống. Riêng tôi thời đó còn nhỏ nên chỉ đeo theo mấy chú mấy bác xem cho thỏa mãn sự ham muốn thèm thuồng, và học hỏi cách thức với quyết tâm chính mình sẽ thực hiện khi đủ sức cầm cần và sử dụng dây nhợ dài thậm thược bằng ba bốn lần chiều cao của bản thân tôi.

Trước hết là phải uống lưỡi câu bằng cây “kèo dù”, một loại thanh thép phé thải của cây dù hư. Mài thật nhọn, giũa hoặc khắc cho có ngạnh, uốn cong, thắt chặt vào dây nhợ cột cứng trên đầu cần. Người câu thường sử dụng mồi nhái con, móc từ miệng nhái xuống tận đui hình thù tay chân con nhái còn giống y như nó còn sống. Khi kéo rê nhẹ cá lóc tưởng như con nhái đang nhẩy bèn tấp phập là hết đời.

Muốn kéo rê giữa cỏ lúa mà không bị vướng mắc thì người ta xô trước vào sợi dây một ống bọng, ngắn, của long gà khá lớn để khi móc mồi xong, người ta ngắt một cọng rạ, cọng lúa, tốt nhất là cọng cỏ ống, ghim một đầu vào lưỡi câu, đầu kia xô vào ống long gà, như vậy cục mồi

suông đuột không thể bị vướng mắt vào cỏ lúa vì lưới câu bị dẫu trong cọng cỏ ống rồi. Khi cá hay ếch tấp vào, cọng cỏ bật ra lưới câu máng hàm là xong việc.

Khó khăn nhứt trong việc câu rê là chỏi cần câu dài trên đui. Tay cầm sợi dây có mồi khá nặng, để lòng thông độ năm tất, quay vù vù vừa quan xa vừa hạ cần câu xuống cho mồi đi xa tối đa. Rồi mới từ từ rê nhẹ, con nhái chết hết leo trên lúa rớt xuống nước lội qua cỏ nếu có cá thì đương nhiên nó rượt theo mà tấp mồi. Nếu có ếch nằm lú đầu với hai con mắt thò lộ thì người câu thấy rõ nên cứ quẩn mồi vào hướng ếch nằm thì chắc chắn bắt được nó. Mỗi thửa ruộng thường có vài ba con cá lóc đỏi chờ tử thần là thợ câu đi qua xóa sổ. Cũng có những thửa ruộng cá nhiều mấy chú mấy bác quần tới quần lui bắt cả đực. Phần tôi đứng vừa mé ruộng nhấp lên nhấp xuống cũng có khi bắt được cá to vào gần bờ chờ nhái hay để thất lạc. Và cũng có khi tôi bắt được ếch lớn ngồi vừa mé chờ cào cào bươm bươm hết thời bay bậy. Người biết câu rê chịu khó đi cả ngày thế nào cũng bắt được cá bán để mua gạo hay đổi thịt là chuyện thường.

Đầu mùa mưa người ta thường bắt được cá lớn vì chúng nó từ sông rạch vào ruộng sanh nở cho nên mới có chuyện hốt cá rồng rồng là những bầy hàng mấy ngàn cá lóc con. Thời pháp thuộc cấm tuyệt đối hốt cá rồng rồng với mục đích dưỡng ngư. Tuy nhiên vẫn có người phá lệ và những vị “Hương Quân” (cảnh sát làng) cũng để giải làm ngư.

Ngoài việc xúc cá rồng rồng khi ruộng còn trống chưa cấy bừa cấy lúa, người ta hay đi nôm bắt được cá lớn đầy trứng trong bụng. Cái nôm làm bằng những thanh tre vót nhọn một đầu, đang cứng vào nhau thành một vòng tròn đường kính độ năm bảy tất, trên đầu túm lại thành một khoanh tròn đủ rộng để cầm nôm và thò tay vào bắt khi nôm trúng cá. Đi nôm thì dễ mà bắt được cá rất khó vì vừa lội vừa chụp nôm xuống nước. Bước đi của mình động mạnh làm cá sợ lội tránh xa, con nào vô phước, dạn dĩ còn ở gần nôm trúng nó phóng đụng thành nôm lịch kịch, mình biết ngay, thò tay vào chặn bắt. Khi gặp cá trê thì phải lừa thế mà bắt nó, thường phải tìm cách nhẹ, ép đầu nó vào thanh nôm, nắm cho bằng được cái đầu và hai ngón tay kẹp sau hai cái ngạnh của nó mà kéo ra. Sơ ý bị ngạnh nó đâm thì đau nhứt nhiều hơn là sự vui mừng bắt được cá. Cá trê lét hay trê trắng có nọc độc hơn cá trê vàng. Nọc cá là nhớt của nó. Khi bị chạm trúng mình nó tiết ra liền một thứ nhớt trơn tru giúp nó thoát thân. Loại nhớt đó khi làm cá nếu bị trầy tay dính nhớt thì cũng đau nhứt như bị cá dâm. Loại cá ngác ở sông ở biển, cùng một giống với cá trê, tiết nọc càng độc, đau nhứt càng nhiều, hay là con cá ở sông có hình thù xấu xí người ta thường gọi là cá “mặt quí”, ai bị nó đâm trúng đau nhứt vô cùng có thể bị lên cơn sốt nằm đôi ba ngày mới hết đau.

Đầu mùa mưa ruộng đầy nước, cuối tháng nước sông dâng cao, gọi là nước rông, hay “con nước ba mươi”, tràn vào ruộng, cá lớn cá bé theo dòng nước mà vào, khi nước xuống người ta hay đặt “lờ”. Cái lờ có hình thù một cái đực lớn, có lỗ cho cá tép chui vô được mà ra không được, gọi là cái “hôm”. Đầu miệng hôm người ta gắn thêm một ống “trúm” tròn. Đầu nhỏ nhét vào miệng hôm, đầu to có đường kính rộng chừng năm tất. Người ta đặt lờ chặn nước ruộng chảy về sông bằng cách tháo bờ đất của ruộng chừng năm tất, nước tràn ào ra, đặt ống trúm vào đó, bồi đất kín chung quanh miệng trúm, cá tép chảy vào cái lờ được chỏi cứng bằng cây hai bên. Một con nước rông như vậy hay sau một cơn mưa to nước tràn, đồ lờ có thể được năm mươi kí lô cá trắng tép mỏng, loại cá tép nhỏ xíu nhưng béo thịt ngọt nước. Cũng có khi lọt vào một hai con cá trê cá lóc cá rô. Cá trắng, tép mỏng rửa sạch bỏ vào nồi sắp thành một lớp cá tép một lớp thịt heo ba rọi, kho lạc cuốn rau sống bánh trang ăn ngon không biết ngừng hoặc ăn với cơm còn ngon hơn nhiều thứ cao lương mỹ vị.

Cái thú vui của thời tôi còn thơ ấu bây giờ thế hệ con cháu tôi không còn cơ hội thưởng thức nữa. Cho dù chúng nó có nghe cha ông kể lại thì cũng mừng tượng một cách mơ hồ không thể tận hưởng được mùi vị của đồng quê miền Nam nơi chôn nhau cắt rún của ông cha chúng nó. (3/2009)

Kỷ niệm thời thơ ấu (5)

• Câu sông

Câu cá cũng nhiều kiểu cách, câu sông, câu rạch, câu ruộng, câu đìa tùy theo loại cá mình muốn câu tùy thời gian ngày hay đêm. Câu sông theo con nước, muốn bắt cá lớn có hai loại thông thường là cá lãng, cá bông lau. Phải có dây dài và chắc, quấn trên một miếng ván dài ba tấc, hai đầu khuyết sâu để cuốn chỉ vào đó. Lưỡi câu lớn, mõm to, cột thêm cục chì nặng, nhà quê không có chì thường lượm sắt vụn, thậm chí cột một chùm đinh nặng chừng 5 hoặc 10 gờ-ram. Khác với ngày nay cần câu có máy quay, có chỉ nylon rắn chắc đủ cỡ lớn nhỏ, có chì nặng nhẹ hình tròn hình dài, có lưỡi dành cho đủ loại cá.

Thời tôi còn nhỏ người câu cầm dây có chì nặng quay vòng vòng để lấy trốn quăng mồi thật xa ra sông chìm ngấm tận đáy. Thời đó tôi chưa có sức cũng chưa biết quay chì để lấy trốn nên mồi không đi xa, tôi chỉ bắt được cá út bằng cườm tay là thường, nhưng cũng có đôi ba lần may mắn bắt được cá bông lau nặng một hai ký. Những lần đó cả nhà và anh em chúng tôi xúm nhau bàn tán. Người thì nói con cá đó nó đuối nên lội ngang vường câu, người thì nói số mạng tôi lớn nên Hà Bá sợ mới bắt cá móc vào câu tặng tôi, người thì nói chó dắt gặp may! Sự thật có lẽ cá đuối vào bờ kiếm ăn hay vì nước chảy mạnh giữa dòng sông cá nhỏ trốn vào bờ nước yếu dễ bơi, cũng có thể nó đi tìm những trái bần chín mùi từ trên cây rụng xuống, nổi linh bình trên mặt nước hay chúng nó đi tìm những con vật chết trôi chết nổi ven bờ.

Có một lần tôi thấy ông Hương Lễ, tên Tự, câu một con cá bông lau nó lòi quá mạnh ông cầm dây tuốt rất tay rướm máu, ông phải cởi áo quấn vào tay để chịu trận. Vừa cầm dây ông vừa la bài hải có lúc ông quýnh quýng la: bờ làng xóm ơi! Nhưng kịp thấy mình hổ nên sửa lại bờ “bà con” ơi. Bởi vì câu bờ làng xóm là chỉ để kêu cấp cứu hay báo động mà thôi. Thiên hạ ở gần xóm nghe la xúm nhau bu quanh ông Tự. Chừng đó ông lấy lại bình tĩnh huênh hoang tự hào: “Con cá quá bự bà con ơi, quá bự, tôi gặp vận may rồi, quá bự, con heo con hay con bò con đây? Bán con cá này gia đình tôi mua gạo ăn cả tháng vân vân và vân vân. “Bà con”, trong đó có tôi nôn nóng chờ xem con gì mà to dữ vậy? Giằng co mãi gần nửa giờ con cá mệt đừ ông Tự mới lòi được nó vào bờ. Không cần nhưng ai cũng đoán mò con cá này phải trên mười kí, dài hơn một thước. Ông Tự phải chạy về nhà lấy giấy cột đầu và đuôi mượn người cầm đầu cây phụ khiêng cá về nhà vì ông không muốn lòi nó lết bết trên đất làm trầy da con cá khó bán. Tôi về nhà thuật chưa hết chuyện ông Tự câu được cá bông lau trên mười kí thì bà Hương Lễ Tự đầu đội khăn vắn tay bưng rổ cá khứa sẵn từng khứa đem vào nhà tôi bán. Ông nội tôi nghe nói bước ra sân chất lưỡi mìm cười nói với bà nội: Bà biểu sắp nhỏ mua giùm cho thím Hương Lễ ba khứa đi, lựa khứa bụng có mỡ ngon chiều nấu canh chua.

• Câu cắm

Câu cắm là một thú vui khác, nó khá nhộn nhịp, hồi hộp, hấp dẫn, có khi cũng mệt nếu khi nào có cá nhiều. Cần câu cắm ngắn, làm bằng tre thật già chẻ ra từng cọng bằng ngón tay út. Vót bỏ ruột tre của phân nửa thân trên, chỉ chừa vỏ tre cứng diều, quặt lên quặt xuống dễ dàng, đầu cần chừa một mắt nhỏ để thắt dây câu vào không bị tuột. Phân nửa thân dưới người ta vót nhọn gốc cây câu để dễ cắm vào đất mềm của bờ ruộng. Dây câu ngắn có tra lưỡi vào, ngay một phần ba đầu dưới cần câu có một vòng dây cột ngang dùng để móc lưỡi câu vào trong tư thế nghỉ câu. Tư thế này giống như một cây cung nhỏ bị bẻ cong một phần ba đầu trên.

Anh em chúng tôi không đứa nào biết chuốt cần câu cắm. Máy chú giúp việc trong nhà chỉ vót giùm vài ba cần để cắm quanh nhà chơi mà thôi. Vì thế kỳ nghỉ hè năm đó anh Năm và tôi

quyết định đặt mua một trăm cần. Chúng tôi lựa đêm tối trời, cá dạn ăn hơn là khi có trăng sáng. Anh Năm quấy đục lớn chờ đựng cá, đục nhỏ đựng nhái con, gáo dừa đựng trùng nằm dưới một lớp đất. Tôi mang nóp đi theo vào sở ruộng Địa Sen, ruộng sâu của nhà, tá điền là ông sáu Mọi.

Cắm câu người ta móc mồi trùng hay mồi nhái, sau đó cắm chặt gốc cần vào bờ đê ruộng, lưới câu và mồi chìm xấp xỉ dưới mặt nước. Nếu là mồi nhái thì chỉ móc vào đuôi nó để cho con nhái nhảy vọt tới vọt lui kêu gọi cá lóc vồ nó cho sớm.

Mỗi lần cắm câu người ta thường mang theo năm bảy chục hay một trăm cần, có người cắm tới hai trăm cần trên một bờ đê dài mấy trăm thước. Chúng tôi cắm mỗi cần dang xa gần hai thước, cắm xong một trăm cần trời mới chạng vạng tối. Vậy mà giữa lúc đang cắm nghe đầu kia cá mắc câu giẫy lủm chũm phải bỏ chạy tới đó gỡ bỏ vào đục, đập nắp kỹ, thả xuống nước ngâm cho nó sống. Thế rồi anh Năm và tôi thay phiên nhau chạy nhanh hết đầu này đến đầu khác, có khi hai đứa đang gỡ cá mà nghe có chỗ nào đó giẫy lủm chũm gỡ không kịp. Nhưng cũng trong một thời gian ngắn thôi, rồi chúng tôi lại trải nóp ngồi vui sướng kiểm điểm sự thắng lợi.

- Đêm nay coi bộ khai trương có nhiều khách hàng đó đây.

- Nhiều cá thì ham thiệt mà sao thấy hồi hộp tim đập thình thình. Nhứt là khi nó giẫy một lượt hai ba con sợ gỡ không kịp nó sút.

Lại lủm chũm nữa, tiếng giẫy khá mạnh, có lẽ cá lớn, anh Năm chạy gỡ, tiếng anh vọng từ xa, đúng rồi cá lóc lớn hơn cườm tay.

Cái khoái lạc của sự thành công nó lâng lâng trong người, cái hồi hộp chờ đợi còn làm tăng thêm niềm vui sướng. Tôi không biết những người cắm câu bắt cá bán để nuôi gia đình có cảm giác như thế nào? Có lẽ ngoài cái sung sướng nắm được con cá trong tay còn cái vui, cái an ủi là sẽ có được thêm ít tiền. Ngoài cái hồi hộp chờ cá cắn câu giẫy lủm chũm họ còn ước mơ nghe được nghe tiếng giẫy thường hơn nữa. Họ tưởng tượng vợ con sẽ vui mừng. Chắc sự thường thức của họ nhiều hơn và sâu đậm hơn sự vui mừng của tôi.

Hay là cũng có thể giống nhau, vì khi đứng nhìn một “chiến lợi phẩm” cường độ vui mừng chắc cũng giống nhau trong khoảnh khắc đó.

Riêng tôi, ngoài những con cá bắt được, còn có mùi thơm cỏ lúa của đồng quê mà tôi đã từng hít thở từ lúc mới lên năm lên mười, cảnh vật buổi hoàng hôn chiều xuống tối dần, gió thoảng sương lạnh, muôn ngàn sao lấp lánh trên nền trời tối đen. Tất cả những thứ đó nó in sâu trong đầu tôi, nó gợi nhớ gợi thương những lúc xa quê hương tôi cảm thấy chạnh lòng.

Ruộng sâu, lúa cao, muối nhiều. Chúng tôi đứa nào cũng mặc quần đùi áo tay ngắn, cả hai đập xành xạch nhưng chưa đứa nào chịu chung vô nóp vì còn muốn nghe tiếng cá giẫy dù là đã thừa dần. Trời về khuya sương càng lạnh hai anh em tôi đành chui vào nóp. Nằm yên, cơn ngủ ru tôi vào giấc lúc nào không hay biết. Hừng sáng anh Năm đánh thức tôi dậy.

- Mày ngủ như chết, đêm hồi hôm tao còn đi gỡ thêm hai con nữa, toàn cá trê.

Chúng tôi quấy cá về nhà, phân chia cho đầu này vài con đầu kia vài con, hãnh diện khoe rằng chúng tôi cũng thuộc vào thợ câu chớ có phải là công tử bột đâu. Kỳ thật câu là một thú vui đặt biệt, một sự đam mê mà những lúc bãi trường chúng tôi bỏ mặc những “bài làm hè”, phải góp khi vào lớp lúc tựu trường. Năm nào tôi cũng bị phạt quì gối vì có làm bài đâu mà góp. Nhưng lúc quì gối tôi sung sướng hồi tưởng lại những thú vui hưởng được trong kỳ nghỉ hè. Bây giờ nhớ lại thời thơ ấu, tôi cảm thấy lâng lâng buồn muốn sống lại những ngày đã qua nhưng vĩnh viễn không bao giờ đi ngược thời gian được!

Những trái nhãn lồng, chùm giuộc, trứng cá là niềm vui của tuổi trẻ ở nhà quê

Con nhà giàu hay con nhà nghèo ở thôn quê chỉ khác nhau khi tối về nhà cha mẹ, đưa được nuông chiều ăn ngon ngủ kỹ, đưa chỉ có đủ cơm no bụng, chăn gối mừng mền tả toại rách rưới. Nhưng ban ngày khi chúng chạy rong trong làng tìm bạn vui chơi với nhau thì thằng nào cũng như thằng nấy. Mấy đứa con nhà giàu thường lâm vào thế hạ phong bởi vì chúng nó không thuộc đường đi nước bước, không biết hang cùng ngõ hẻm, nơi nào có cây có trái, chỗ nào có thể hái trộm, trái nào ăn được, trái nào không. Thời còn thơ ấu tôi thích nhất là đi chơi với thằng Có, nó chặn bầy trâu của ông Hương Quán, tên Họạ, ở gần nhà tôi.

Thằng Có nó biết rành nhà của ai có cây chùm giuộc ở sát mí rào, nhà của ông bà nào có cây trứng cá, de nhánh ra đường, mồ mã của ông Bái Ba có nhiều cây trứng cá che mát toàn khu mộ, trái chín đầy, chim trao trảo ăn không hết. Những tháng nghỉ hè từ trường Saint Joseph ở Mỹ Tho về làng, sáng hôm sau là tôi đi kiếm thằng Có. Chúng tôi hẹn nhau vào những buổi chiều nắng nhẹ khi thì ngoài ruộng gần Mỏ Neo, khi thì trên giồng cỏ gần nhà bác Hai Châu. Bởi vì buổi trưa trời nắng chan chan, ra khỏi nhà là bị rầy, có khi còn bị hăm sẽ ăn đòn nếu người nhà thấy tôi dang nắng đầu trần.

Việc trước tiên và hấp dẫn nhất đối với tôi là cỡi trâu. Bởi vì khi tôi còn học trường làng, thầy tư Nhơn bắt phải học thuộc lòng bài:

Ai bảo chặn trâu là khổ?
Không, chặn trâu sướng lắm chó!
Đầu đội nón mê như che lọng
Tay cầm cành tre như roi ngựa
Ngắt nghều trên mình trâu

Hai câu trên nó in sâu trong đầu và có những lúc ngán học, lười biếng tôi tự nhủ: Thà đi chặn trâu tôi cũng bằng lòng, còn hơn phải học nhọc nhằn với chữ nghĩa, cộng trừ nhơn chia.

Thằng Có đỡ tôi ngồi trên lưng trâu rồi nó thót lên ngồi sau vịn sọ tôi té. Con trâu đi chậm rãi nhưng cái lưng của nó lớn quá, hai chân tôi thì ngắn nhỏ không kẹp được vào đầu, không đạp vào chỗ nào để giữ được thăng bằng. Vậy mà sao thằng Có nó ngồi vắt vẻo vững vàng như không. Tin vào bàn tay của nó vịn trên vai, tôi yên lòng ngắm cảnh đẹp của nắng chiều bao trùm cánh đồng rộng mênh mông trước mắt, tôi khoan khoái hưởng cái mát dịu của gió nhẹ lay động mấy ngọn trâm bầu hay cây me keo, tôi hít thở mùi rơm rạ, mùi bông bắp, mùi mạ non, xen lẫn mùi hôi trâu mà bây giờ nhớ lại tôi hình dung rõ, phân biệt được mùi hương của từng thứ như tôi đang sống trong cảnh vật đó dù là tưởng tượng.

Thằng Có và tôi thường hái trứng cá ở khu mộ ông Hương Bái, thường gọi là Bái Ba. Nó thích ăn thứ trái đó còn tôi thì ưa những trái nhãn lồng chín vàng, ruột chua chua ngọt ngọt thấm mát miệng. Cũng có khi tính con nít muốn phá làng phá xóm thằng Có rủ tôi đi hái trộm chùm giuộc. Nhà ông Hương Cả tên Họạ, con của ông Bái Ba, có cây chùm giuộc chua ở gần mé rào nó có thể chui qua hàng rào cây dúi vào hái được. Ăn chua lè chua lét mà nó nhai luôn cả hột nghe giòn rụm, giòn ngáo thấy phát thèm, bây giờ nghĩ lại vị chua tôi còn nhớ giải rùng mình.

Sâu tuốt phía trong gần nhà có cây chùm giuộc ngọt, thằng Có nói khó ăn cấp lắm vì nhà này có chó. Nó nói lâu lâu mầy về chơi tao cũng liều hái cho mầy vài trái thử coi được không. Nó bỏ trâu ăn trên mé giồng xa, hai đứa đi hái trộm trái cây của người ta, một trò nghịch ngợm lý thú nhưng tôi hồi hộp lo sợ quá. Còn thằng Có tỉnh bơ cưỡi chum chim lộ về anh hùng coi chuyện nguy hiểm “như pha”. Vừa nghe nó nói vào sâu trong sân nhà có chó là tôi tản đi xa, trở về phía bầy trâu 5 con đang ăn trên mé đồng. Đi chưa được bao xa là tôi nghe tiếng chó sủa, nhìn lại thấy thằng Có chạy trốn tay cầm một nắm vật gì trắng có đất có lá tôi đoán là chùm giuộc. Thì ra anh ta bị chó phát hiện hoảng hồn, hốt đại một nắm trái cây rụng dưới đất chạy ù ra, chui càn qua hàng rào dúi, bị cây cào tét tay áo, sụt thịt rướm máu, nhưng miệng nó cười toe tét đưa tôi mấy trái cát bụi dính đầy: Cho mầy nè, mầy ăn chua không được thì có trái ngọt đây. Ba

trái còn nguyên, hai ba trái khác thúí dập bở đi, tôi chùi hai trái bỏ vào miệng một trái còn một trái nhét vào mồm nó, trái kia tôi bỏ túi để dành.

Gặp lại bày trâu, chúng nó đang liếm sang đầu hai hàng bắp non của người ta, thằng Có thất thanh chạy lại cầm roi tre quát bừa hết con này đến con khác, rượt chúng nó chạy thật xa ra giồng bỏ tôi lại một mình lủi thủi theo sau. Tới nơi nó nói không ra lời: Chết mẹ tao rồi, nếu ai biết được trâu tao ăn bắp của họ thì tao sẽ bị đòn nát đít.

Tội nghiệp thằng Có quá, chiều hôm đó đi chơi mát vui, nhưng cũng chiều hôm đó lòng tôi biết rung động vì tình bạn mặn nồng thắm thiết qua sự liêu lĩnh hy sinh của thằng Có. Nó muốn tìm trái cây ngọt cho tôi nên chấp nhận rủi ro, có thể bị đòn. Bị đòn là cái chắc, vì ở miệt Giồng Lớn này có trâu ai ngoài trâu của ông Hương Quản Họa? Về nhà, tối ngủ tôi nhớ thằng Có và thương nó quá, nó nghèo phải đi ở đợ chăn trâu, mấy thằng con nít trong làng có đứa nào dám chơi với nó đâu? Con nhà khá giả đi chơi với chăn trâu là điều cấm kỵ. Mỗi khi đi chơi với thằng Có tôi phải lén trốn nhà vì khoái cỡi trâu. Cũng có lần anh Năm kiếm tôi không được, bắt gặp tôi đi chơi với thằng Có, anh mét cô Bảy tôi bị đòn, và nhiều lần bà gì ghẻ hủi thấy mùi trâu, biết tôi đi chơi với thằng Có bà mét cha, khi thì ông rầy la hăm he dữ dội, khi thì ông đánh cho mấy roi, khóc nhưng cũng không chừa. Bạn thân của thằng Có là 5 con trâu của ông Quản Họa. Cái bánh ngon nhất nó được ăn là “bánh ít” mỗi khi có đám giỗ trong nhà ông chủ.

Đôi khi trong nhà làm bánh, tôi bỏ túi vài cái bánh men bánh gai đem cho nó. Thằng Có mừng rỡ sáng mắt cười toe tét. Nó không nói cám ơn mà chỉ nói: Mày giàu sướng quá có bánh ăn hoài. Nó ăn hai cái để dành mấy cái, nói là để dành chớ một hồi sau dần cơn thèm không được, nó lấy ra nuốt hết. Nghĩ như vậy tôi thấy buồn, cái buồn của thằng con nít, không sâu sắc có lý có ý nghĩa, mà do tính ngây thơ nhẹ dạ, đã là con nít hể vui thì cười, buồn thì khóc. Tôi không khóc nhưng nước mắt tràn ra khoe, quẹt đôi ba lần tay áo ẩm ướt.

4/2009

Kỷ niệm thời thơ ấu (7)

- **Vớt cá lia thia**

Sau những trận mưa giông dữ dội, ruộng nổi nước khoảng hơn một tháng sau là có thể đi vớt cá lia thia ngoài đồng. Trẻ con ở nhà quê đa số đũa nào cũng biết vớt cá, đá cá lia thia. Trước khi đi vớt cá tôi phải chuẩn bị chai hủ sẵn ở nhà, lựa những chai không, cạn rượu, khô nước, trong trắng không có màu để cho mình dễ nhìn rõ vớt đáng và màu sắc con cá. Tuy nhiên lỗ chai nhỏ thì làm sao thả cá vô, vớt cá ra, thay nước, hay bỏ thức ăn vào cho nó được?

Do đó tôi phải cắt chai bằng cách tìm một cọng sắt nhỏ, bẻ cong thành khoanh tròn, đút vào đầu chai kéo xuống cho vừa tầm cao mình muốn, thường là giữa chai. Lấy cọng sắt ra đưa vào lửa nướng cho khoanh tròn nóng đỏ. Tròng khoanh tròn vào cổ chai kéo xuống vừa tầm mình định, nhúng liền chai và khoanh sắt trong chậu nước. Tai nghe tiếng rắc, chai nứt bể làm hai ngay chỗ khoanh sắt thắt ngang, cái chai trở thành một dụng cụ nuôi cá lý tưởng.

Cá nuôi trong nhà không thể dùng tay bắt nó vì lỡ tay bóp mạnh hư cá hoặc tróc vảy. Người ta thường dùng vải mùng may dính vào một khoanh kẽm tròn nhỏ thành cái vợt để vớt cá sang chai, sang chậu hay vớt lăng quăng, trùng chỉ, bỏ vào cho cá ăn. Muốn có chậu lớn nuôi những con cá quý thì phải mua, tôi cũng đua đòi mua hai ba chậu.

Vớt cá ngoài đồng bằng một rổ xúc lớn, lỗ thưa con tép nhỏ cũng không lọt ra ngoài, bề sâu cao hơn rổ thường. Thằng Tôn em tôi đi theo xách thùng có đựng sẵn nước. Chúng tôi đi dọc theo bờ ruộng nhìn kỹ những bụi cỏ hay lác, chỗ nào có một đốm bọt trắng bằng bàn tay hay nhỏ hơn là chỗ đó có cá lia thia nằm dưới đống bọt. Lợi nhẹ xuống ruộng, từ từ đi gần sát đống bọt đặt miệng rổ thật nhanh cách bọt chừng hai ba tấc, chân trái đưa mạnh nước vào rổ, mười lần bắt được cá trống hai ba lần. Thường chỉ bắt được cá mái đang giữ ổ trứng, có khi bắt cả hai trống mái đang chuẩn bị làm tình, ít khi bắt được một mình cá trống, khi nào thấy đống bọt nhỏ thì biết nó đang nằm dưới đó nhả bọt làm nhà cho con mái sinh sản.

Tạo hóa sinh chim cá con trống thường có bông có mã đẹp, có tiếng hát điệu múa hay để chúng dễ kêu gọi phái nữ theo mình. Con cá lia thia trống có màu xanh, phớt đỏ, cá mái trắng chột sọc rằn.

Chúng tôi chỉ bắt cá trống đem về bỏ vào chai, lấy giấy ngăn không cho hai bên thấy nhau. Bởi vì thấy nhau là chúng phùng mang diêu qua diêu lại lấy trớn cấm đầu hả miệng xấn vào chai tưởng mình cắn được đối phương. Như vậy sẽ làm hư miệng cá và khi đá độ thật, nó dễ bị thua. Tuy nhiên lâu lâu cũng phải rút ngăn giấy ra để cho chúng nó sùng sộ phùng mang diêu võ dương oai tỏ thái độ hung hăng rồi ngăn trở lại liền. Đó là cách duy trì tập dợt tính hung hăng đấu đá của chúng.

Thằng Tôn và tôi chia đôi, cá của đũa nào tự ý nuôi sóc và sẽ lựa chọn những con cá “ngon lành” nhứt của mình cho đá nhau. Bên nào thua phải cõng bên thắng ba vòng sân nhà, tương đối rộng lớn. Nuôi cá bằng những con lăng quăng, ấu trùng của muỗi. Món ăn ngon nhứt của cá lia thia là trùng chỉ, màu đỏ, ngắn nhỏ như sợi chỉ, loại trùng này tương đối khó kiếm, chỉ bắt gặp nó sống trong bùn sinh, bùn non dưới mái ao hồ. Tôi thường thay thế trùng chỉ bằng những con trùng con, tìm thấy khi đào trùng để câu cá. Trong mỗi lọ cá chúng tôi bỏ một vài cọng rong trụng xanh um nổi trên mặt nước như mái nhà che để cho cá núp dưới đó.

Đôi khi chúng tôi cũng cho cá đẻ gọi là “ép cá” vì tính tò mò và cũng vì tuổi nhỏ bất cứ thứ gì lạ mà tôi không biết là muốn làm thử cho bằng được. Trước tiên phải tìm một cái “thạp da bò”, loại lu đựng chùng vài chục lít nước, bên ngoài của thạp sơn một lớp men màu vàng đục như da bò nên dân quê làng tôi gọi là thạp da bò. Đổ nước vào đó hơn nửa lu, bỏ rong vào cho nhiều rồi lựa hai ba con cá mái bụng to có nghĩa là chúng đang mang bụng trứng, cộng với một con cá trống mà thôi, thả tất cả vào lu. Khi nào thấy có một vệt bọt tương đối lớn, gần bằng bàn tay, bọt nhỏ mịn hơn bình thường, dày đặt nổi trên mặt nước, là đã có cá đẻ rồi. Muốn chắc cá đã đẻ hay chưa thì lấy cọng tre đưa vào phía dưới bọt kéo lên nhiều lần xem có trứng dính vào đó không? Nếu có thì phải vớt ngay con cá trống ra nếu không chính nó sẽ ăn những con cá con mới nở.

Muốn đá cá chúng tôi vớt hai con bỏ vào một chậu lớn đủ rộng cho hai võ sĩ quyết đấu ăn thua. Cá trống màu xanh phớt đỏ thật đẹp vậy mà khi thua bỏ chạy nó đổi màu trắng nhợt vì sợ hãi hùng, hết biết đường chạy đụng vào vách chậu lung tung trong khi đối phương hung hăng rượt cắn trời chết. Thú vui là nhìn hai con cá cắn nhau đứt vi, đứt phước, tróc vảy. Và nhứt là khi hai con đều xấn mạnh vào nhau hai miệng cá bị răng kẹp dính nhau, gọi là “khẩu”, chúng lất lư hồi lâu mới nhả ra được. Khi cá của mình thắng thì vỗ tay la ó miệng cứ nhắc ba vòng sân. Khi thua mặt bí sị hăm he lần sau sẽ trả thù. Đá cá chỉ đơn giản như vậy mà hai anh em chúng tôi say mê năm nào hể đến mùa là chuẩn bị đi hót cá.

Thú vui nuôi cá lia thia là nhìn chúng nó phùng mang vươn phước đá bóng khi mình kéo tấm giấy ngăn qua một bên. Và vui sướng nhứt là khi đá độ mình thắng cuộc. Tuy còn nhỏ chơi với anh em trong nhà không ăn thua tiền bạc nhưng sự hãnh diện thắng cuộc nó đốt cháy sự tự ái trong lòng và kích thích mình ra công chịu khó o bé con cá như người ta đấm bóp võ sĩ trước khi lên đài... Phải chăng từ đó mà nảy sinh những sự đam mê trong lòng của tuổi trẻ ngay khi còn vui đùa với bạn bè lúc ấu thơ?

Tôi cũng từng theo người lớn tham dự những trận đá cá ăn tiền ly kỳ thú vị, tôi cũng từng nghe các bác bài về những mảnh khóa làm cho cá sung hung dữ và khi cá bị tróc vi trầy vảy thì đem về nên thả vào nước có bỏ thêm một chút xíu muối để làm cho kỳ vi của cá mau lành, vảy cá mau ra trở lại. Nhưng nếu bỏ muối quá nhiều có thể làm hai con mất cá bị hư gọi là “nổ mắt” thậm chí cá bị ngất ngư hay chết.

Có rất nhiều loại cá lia thia, cá phước đẹp nhưng không phải loại đá độ hung dữ, cá xiêm to con màu xanh biếc, cá đồng, cá xiêm lai với cá đồng là loại đấu đá hay nhứt. Tại Fresno, có nhiều người Mường (Hmong) ưa thích đá cá ăn tiền. Có những tiệm chuyên môn bán cá đá và loại cá giá đắt nhứt là loại cá mua từ Việt Nam. Thật là một điều lạ qua nước Mỹ này tôi mới biết.

- **Tát đĩa**

Trong bài viết về bắt cá cạn tôi đã tả sơ cái đĩa là một ao lớn thật sâu nằm giữa đồng ruộng, hai bên bờ trồng cây che mát, hai đầu để trống gọi là miệng đĩa, người ta vét đất lòi từ mí ruộng xuống ao sâu để cho cá dễ xuống đĩa vào mùa khô. Gia đình tôi có ba cái đĩa: Đĩa Sen dù không có cây sen nào nhưng vẫn gọi là đĩa Sen, Đĩa Lá gần mương đầy cây dứa nước gọi là đĩa lá. Đĩa Bầu có cây trâm bầu to lớn mọc quanh bờ che mát. Đĩa nhiều cá nhứt là đĩa Sen nằm giữa ruộng sâu mênh mông, mùa khô cá rút về đó thấy sẵn có ao to đúng là nơi trú ẩn lý tưởng trong mùa khô.

Mỗi năm khoản tháng chạp khi gió có mùi hương lạ, mùi rơm ra ẩm ướt, mùi đồng lúa mới gặt xong, nhà tôi gọi đó là gió Tết; là thời gian phải chuẩn bị tát đĩa vì cũng là lúc dân làng rảnh việc nên dễ huy động những tay lực lưỡng tham gia tát nước. Trước khi tát đĩa nhiều việc cần phải chuẩn bị:

1- Dọn sẵn chùng 20 cái lu bự còn gọi là máy lớn chứa đầy nước để rộng cá.

2- Kiểm soát lại những giỏ có bề sâu dùng đựng hay gánh cá đi đường xa. Giây quay phải thật chắc, thường làm bằng lạc dừa.

3- Đường di chuyển cá từ đìa về đến nhà tôi khá xa. Tôi thấy có sẵn một đôi trâu kéo “cộ” trên sàng cộ có lót lá chàm và bốn bên dùng lá cao hơn một thước. Cộ là một loại xe bằng cây thấp, cao hơn mặt đất chừng 5 tấc. Bề ngang một thước rưỡi hoặc hai thước, dài ba thước. Bánh xe được thay thế bằng hai cây đà dọc thật to, đầu cong quót cao để lướt qua những bờ đê của ruộng, mặt cộ lót những cây ngang kèm cứng. Người ta thường dùng cộ để kéo lúa, cộ rơm từ ruộng về nhà. Trâu kéo cộ đi trên ruộng đất khô nề lồi lõm cũng giống như chó kéo xe trượt tuyết đi chậm mà ta thường thấy trong TV hay Cinéma.

4- Tuyển đủ nhân công để tát nước, ít nhất từ 16 đến 20 người.

5- Phải có sẵn hai “gàu sòng”, phòng khi một bị hư. Gàu sòng làm bằng nang tre đương thật khít, sơn bít bằng dầu hắc hay dầu chay, mức nước vào không chảy. Đầu trên miệng lớn, tròn bằng một ôm tay đường kính chừng 6 tấc, dài sáu bảy tấc, đít gàu tóp nhỏ dần cúi đáy chỉ còn chừng 3 tấc. Miệng gàu kết một cây ngang thật cứng chắc, đích gàu cũng vậy. Người ta cột vào hai đầu cây ngang trên miệng và dưới đáy mỗi bên hai sợi dây dài bên bằng lạc dừa thật rắn chắc, hoặc dây lướt xe đánh bằng xơ của vỏ dừa. Dù chắc mấy cũng phải có dây phòng hồ khi bị đứt. Bốn đầu dây cột vào một khúc cây ngắn chừng một tấc dùng làm tay cầm.

6- Dọn chỗ ngồi trên bờ ao thật trống trải thoải mái cho những cặp “tát sòng” rộng đường xoay trở và có chỗ để họ trải nóp ngủ đêm.

7- Vét một cái giếng cạn có nước vừa đủ để gội rửa cá cho hết bùn khi gánh đi hay cộ về.

8- Nhân công bắt cặp, tay đôi. Khi tát hai người ngồi xa nhau, tay mặt cầm dây cột miệng trên của gàu, tay trái cầm giây cột đít dưới của gàu. Hai người cầm dây căng thẳng cái gàu, rùng xuống hất gàu ra xa chạm mặt nước, tay trái kéo lên tay mặt hạ xuống, cái gàu ụp vào nước mức vô đầy, tay mặt kéo mạnh lên, tay trái hạ theo rồi hai người cùng một lượt đưa gàu nước ra khỏi miệng ao, tay trái căng thẳng đỡ hông đít gàu đổ nước ra hết, rồi cứ như thế mà mức đổ hằng trăm hàng ngàn gàu nước. Mỗi cặp tát sòng phải có động tác nhịp nhàng ăn ý với nhau. Năm nào cũng vậy họ quen biết từ lâu, tự họ tìm người hợp ý hợp tình với mình để cặp nhau tát sòng. Cặp này tát mệt, thay tay đổi cặp khác, họ thay phiên nhau tát từ chạn vạng tối cho tới sáng mặt trời vừa ló dạng thì đìa phải cạn nước vì bắt cá và cộ về nhà không thể để nắng trưa làm chết cá. Do đó trước khi tát, người thân tín của gia đình tôi là bác ba Ninh và bác ba Cử phải tới nơi ước lượng chừng bao nhiêu cặp tát nước và thời gian bao lâu mới cạn đìa lúc mặt trời vừa mọc, tùy theo năm đó có ít hay nhiều nước. Có khi phải khởi sự tát lúc xế chiều thì mới kịp bắt cá lúc sáng sớm. Sau này người ta dùng máy bơm nước, tiện lợi hơn nhưng mất cái đặc thù của thôn quê Miền Nam lúc tôi còn thơ ấu.

Mỗi khi tát đìa ông nội tôi bịt khăn đầu kiểu mấy ông nhà quê, tay xách ba-ton tới xem thật sớm. Chúng tôi cũng kéo theo hết bọn vì không thể bỏ qua cơ hội rất hứng thú mỗi năm chỉ thường thức được có ba lần. Chỉ có tát Đìa Sen nhà tôi mới chuẩn bị kỹ càng như vậy chớ Đìa Bầu thì cần ít người tát, cá không nhiều, gánh vài ba chục gánh là hết, không cần đến cộ. Đìa Lá còn ít hơn nữa, gần sát vườn dừa mương rạch bên cạnh, cá di chuyển ra sông cần chi phải ở lại đìa.

Sự sung sướng của ông nội tôi lúc tuổi già là nói chuyện khào với nhân công đang tát, nhắc chuyện năm ngoái năm xưa, kể lại kỷ niệm ngày ông còn trẻ. Hoặc thúc hỏi họ lệ tay chuyển gàu nếu thấy còn nước nhiều hay là khen thưởng vì thấy nước đã cạn và một hai người xách giỏ lội xuống bắt những con cá lớn trước. Họ có nhiệm vụ gánh về mau bỏ vào lu máy đầy nước rộng cho chúng sống lâu. Cá lóc thật lớn bằng bắp chuối hay bắp vế thông thường ông nội tôi không cho phép giết ăn, ông buộc phải rộng chúng nó sống chờ đến mùa mưa sẽ thả lại trong đìa cho nó tiếp tục sinh sản.

Nguyên tắc là phải bắt cá lớn trước nhưng trên đường rượt theo cá lớn nếu có cá nhỏ hơn thì cũng cho vào vỏ luôn. Đứng trên bờ thấy cá lớn chạy lướt trên bùn rề sống, thiên hạ la ó chỉ trở, lớn hòng nhứt là anh em chúng tôi, các chú dưới đĩa hô to: Coi kìa, coi kìa, xe hơi chạy dưới nước đó! Cả đám cười vang dậy trong đó có đám đông dân nghèo kéo tới “bắt hôi”, nghĩa là bắt mót những con cá đã chui vô bùn mà nhóm người làm công bắt không hết. Nhân công bắt cá dàn hàng ngang và từ từ bắt, được nhiều cá họ xách giỏ đổ vào cộ, ông nội thấy khá nhiều liền ra lệnh cộ về nhà gấp. Cá lóc, cá trê, cá rô to bỏ vào lu rộng chờ ngày ngày Tết, đám giỗ hay giết ăn hàng ngày. Còn cá nhỏ để thành đồng, chét sẽ làm mắm liền trong ngày. Năm nào trúng mùa cá nhiều phải cộ ba bốn cộ. Cá nhỏ đổ từng đồng theo loại nhìn thấy tôi phát ớn luôn.

Trong lúc bắt cá mạnh ai nấy la ó, phê bình, phát biểu. Nào là cá nhiều quá, nào là cá rô ít, năm nay trúng mùa, năm ngoái ít cá. Người này khen người kia bắt giỏi, hay tiếng kêu phải chờ nhau để theo cho kịp hàng. Lâu lâu có tiền kêu trời, ui da, hay chửi cha chửi mẹ con cá trê đậm nhứt quá. Có người bắt cần bị đậm nhứt quá chịu không nổi phải ra về, người khác thay thế. Mấy chú tát xong nhào xuống bắt cá ít lắm cũng phải sáu bảy người.

Bắt qua một lược bắt lại một lược rồi bắt sơ qua một lần nữa là để cho “con hôi” tràn xuống mạnh ai nấy bắt. Thông thường họ bắt cá nhỏ, ai cũng có bởi vì những con chui xuống bùn lâu nó ngộp phải trồi lên là bị chụp liền. Khắp nơi dưới mặt đĩa đều có người. Đôi khi có người đập trúng cá lóc thật to bắt được nó là người nhà tôi yêu cầu đổi lấy con cá đó bằng một đực đầy cá nhỏ họ mừng rỡ vô cùng. Do đó tôi thường nghe tiếng van vái “ông ngay ông địa làm ơn cho tôi mò trúng một con thật bự đổi lấy đực cá về nhà tôi sẽ cúng ông một nải chuối”. Những tiếng cầu xin ông Địa thật vui, buồn cười mà cũng thật tội nghiệp.

Có những đứa bé gái nhỏ cũng xách đực bắt hôi nhưng mò không lợi người ta chỉ có vài ba con cá sặc nhỏ mặt buồn hiu, anh năm và tôi gọi nó cho thật nhiều cá, mặt nó sáng rỡ miệng cười toe toét. Con nít nhà quê không biết nói tiếng cám ơn. Phải nhìn cặp mắt và gương mặt của nó mới cảm thông được sự cảm động ngây thơ của nó đáng thương vô cùng. Nhiều đứa thấy vậy phân bì cười đùa nói “phải biết trước hồi nãy tôi không thèm bắt chờ mấy cậu cho còn nhiều hơn tôi bắt nữa”.

Ngoài cái vui và khoan khoái nhìn thấy cá, chúng tôi cũng lợi bắt nhưng chỉ tìm cá lóc hay cá rô chớ không dám đụng tới cá trê. Bắt cá là một thú vui khá đặc biệt khi túm được nó giãy giụa trong tay, cho mình một cảm giác khoái lạc lạ thường.

Mỗi lần đi xem tát đĩa là chúng tôi lặn theo một gói muối ớt và vài chục cây tre vót nhọn chừng 7 tấc. Lợi bùn phá đám, bắt cá, chai rong, xem đầu này hỏi đầu kia, tới khoảng 10 giờ là khởi sự đỏi rồi. Chúng tôi bắt những con cá lóc bằng cườm tay thọc cây vào miệng xóc tới đuôi, rửa sơ, cầm ngược đầu xuống đất, rải lên một lớp rơm dày, xẹt diêm đốt rơm cháy tàn là cá chín, như vậy gọi là “nướng trui.” Tay cầm con cá tay cầm nắm rơm bẻ cong lại cạo sạch vẩy cháy đen. Cá còn nóng hồi gỡ từng miếng chấm muối ớt ăn ngon lạ kỳ, ăn đến no mới thôi, ruột cá vừa béo vừa ngon thật khó tìm nơi nào có được món ăn như vậy. Cá tươi mềm mụp còn ướt nước ngọt, không khô và lạt như cá nướng do các quán ăn ở chợ Cầu Ông Lãnh hay nơi khác bán cho khách hàng.

5/2009

Kỷ niệm thời thơ ấu (8)

- **Mắm đồng**

Trong bài viết tả quang cảnh tát đìa bắt được nhiều cá, một số rất ít cá thật lớn được rộng nuôi sống trong lu nước chờ mùa mưa sẽ được phóng sinh để tiếp tục sản xuất. Nuôi trong lu mái như vậy không cần phải cho ăn, con cá ốm đi nhưng vẫn sống ba bốn tháng chờ cơn mưa đầu mùa, đìa ngập nước là chúng được tự do bơi lội tìm mồi.

Đa số cá nhỏ hơn sống trong lu mái chờ người nhà bắt ra làm thịt thường ngày hay đám giỗ hoặc ngày Tết. Còn lại hàng đồng cá lớn, cá nhỏ đã chết hoặc còn sống mà không đủ lu mái rộng để kéo dài sự sống của chúng.

Những năm tôi còn thơ ấu, sau khi xem tát đìa trở về tắm rửa xong tôi đeo theo bà nội. Bà ngồi trên bộ ván gỗ vừa ngoáy trầu vừa chỉ huy một đám người trai gái, bà con hay láng giềng cộng thêm những người giúp việc trong nhà chuẩn bị cá để làm mắm. Việc đầu tiên, bà phán là tát cả xúm vô lựa cá chia thành ba loại: cá lóc, cá trê, cá rô đổ thành đồng riêng biệt.

Hai chú đàn ông phải đi ra tận vườn dừa đốn mấy chục tàu lá dừa nước, chặt ngọn chừa đủ dài bằng chiều cao của một người đứng sống lưng. Sau đó bóc bỏ phần nửa lá phần dưới thân cây, kế tiếp chặt ngắn chom lá còn lại chừa khoảng ba tấc cách thân cây. Mấy chú ở nhà vác hai cái thạp da bò cao lớn bỏ cá lóc vào gần đầy lu, đổ nước lúp xúp trên mặt cá.

Ba hoặc bốn chú đứng chung quanh lu, mỗi người cầm một tàu dừa nước còn lá ở đầu cây chọt lên chọt xuống trong cái lu đầy cá. Bốn người cứ thế mà sọc lên sọc xuống, vẩy cá từ từ tróc hết, đến khi nào nhìn tất cả những mình cá trắng da, nghĩa là vẩy bị tróc ra hết thì mới ngưng tay. Làm trắng vẩy một lu cá như vậy phải ngưng tay thay nước một hai lần và có khi phải thay tàu lá dừa nước nhiều lần.

Nhìn cá tương đối sạch vẩy thì mấy chú đổ ra. Bà nội đã phân công cho năm ba cô ngồi trước dao thớt chờ cá đổ ra là chặt đầu đuôi, mổ bụng đem ra bờ giếng, kéo nước rửa sạch, đưa vào chờ bà nội tự tay muối cá bằng muối hột và bỏ vào thạp, quê tôi thường gọi là mái vú, bởi vì chung quanh miệng mái có hai cục đất lớn hơn ngón chân cái do tay người thợ sản xuất bóp dẹp gắn vào mặt ngoài. Hai cái nút đó người nhà quê xem như hai cái vú cho nên gọi là mái vú. Thân mái rộng bùng binh, miệng mái túm lại, có khả năng chứa vài trăm lít nước.

Sờ dĩ bà nội tôi tận tay muối cá vì bà cho rằng những người giúp việc không biết dùng lượng muối như thế nào cho vừa đủ mặn để thấm vào da thịt con cá và để cho sự lên men biến thịt cá thành trạng thái mắm, nghĩa là không bị sinh thối vì thiếu muối, vi trùng sinh sản làm cho cá hư thối. Hay là con mắm bị cứng thịt do muối nhiều làm cho quá trình biến chất thịt cá khó khăn nên con mắm giống cá muối hơn là cá mắm.

Bỏ cá vào lu, mấy chú phải xếp ngay hàng, đều đặn, nhận thật cứng, từng lớp một. Khi cá sắp lên tới miệng còn độ 4 phân thì mấy chú cắt những mo cau khô đập thật kín hai lớp trên mặt cá và lấy những thanh tre bằng hai ba ngón tay, chuốt dẹp độ dày lồi hai phân tây, gài cong ngang qua miệng mái túm rùm và đứng cứng trên hai cây chổi. Thường mấy chú phải dùng ba hay bốn vòng cung làm cho mặt mo cau đập trên lớp cá thật sát thật cứng. Sau đó nấu nước muối đổ lên mặt, cao chừng một tấc. Như vậy coi như xong, thông thường phải chờ gần cả năm thì con mắm mới ngon. Dấu hiệu mắm ngon và có thể tháo dỡ ra ăn được khi nào thấy trên mặt nước muối khởi sự có dòi lội lêu bêu nghĩa là lúc đó cá đã thành mắm cho nên chất pro-tê-in đã thấm qua mo cao lên tới nước muối mới có sinh ra dòi.

Nếu muối ít thì khi người ta thấy có mùi hôi thúi phải dỡ ra ngay, nếu chưa quá muộn thì còn có thể muối lại, gài vào lu nhưng đợt mắm đó sẽ không ngon. Nếu cá đã quá sinh thì đành phải đổ bỏ thôi.

Nếu gài mắm để quá lâu ngày mà không thấy thap mắm chuyển mùi hay có dòi thì biết thap mắm đó cũng không ngon. Bởi vì muối cá quá mặn.

Đúng kỳ dỡ mắm, người ta rang gạo vàng, xay nhỏ, rắc ít nhiều vào thân con mắm gọi là thính mắm, rồi gài trở lại với mục đích làm cho con mắm thơm tho hơn.

Còn lại những đồng cá trê, cá rô, hay cá sặc nhỏ con thì quá trình biến chế thành mắm cũng theo một thể thức như đã nói trên. Đó là phương pháp làm mắm của bà nội tôi mà cả làng ai cũng học và cũng khen mắm ngon.

- **Câu cá rô non**

Sau những cơn mưa khí trời lại mát, hơi nước kéo theo mùi cây lá, mùi cỏ nhẹ nhàng dễ chịu. Mỗi cơn gió thoảng qua là nhập vào tâm một cái gì in sâu vào đầu, một cảm giác của nhà quê, đồng ruộng mà khi đi học ở tỉnh xa nhớ nhà, nhớ đồng ruộng, là nhớ thứ hương vị đó. Sáng sớm hôm nay bước ra khỏi nhà thấy sân còn ướt, do đám mưa lớn đêm qua. Mặt trời chói lọi tươi đẹp hơn mọi ngày, lòng tôi tự nhiên thấy cảm hứng. Vào nhà tôi khều anh Năm, rủ:

-Đi câu cá rô non chơi anh Năm, hình như mùa cá non năm nay mình chưa được ăn cá non chiên dòn.

-Đi thì đi nhưng phải thọt ổ kiến vàng lấy mồi đã.

Câu cá rô non cũng đòi hỏi lắm công phu. Trước tiên là phải tìm một cành trúc ngắn có độ cong suông chiều. Một cây kim gút bẻ cong đầu, thành lưới câu thật nhỏ không cần chạt ngạnh. Lấy chỉ may áo quần xe đôi chùng một thước rưỡi cột lưới vào cần. Vấn đề mồi câu mới là rắc rối. Chúng tôi lấy một cây trúc thật dài, cột một cái rổ lòng thông chùng ba tấc trên đầu cây, chừa ngọn trúc độ vài tấc. Xong rồi đi tìm ổ kiến vàng trên những cây trâm bầu, me keo, hay cam quít, đưa cây xọc vào ổ kiến, trứng kiến trắng phếu nhỏ hơn mút dũa rớt vô rổ, đồng thời cũng có đầy kiến bò tứ tung chung quanh rổ, dọc theo cành trúc. Tay tôi phải vỗ mạnh liên hồi lên thanh trúc để cho những con kiến té xuống đất và tránh làm sao cho chúng nó không bò đến tay chân mình vì kiến vàng cắn rất đau.

Chúng nó là một loại kiến ăn sâu bọ trời sinh ra để quân bình thiên nhiên. Sâu, rầy phá bông phá trái thì có kiến vàng ăn sâu. Nhiều nơi người ta đi tìm những ổ kiến cất nhẹ nhàng trọn ổ đem bỏ trên cây của những vườn cam quít, vú sữa, sa-bu-chê để trừ sâu. Thọc được chùng hai ba ổ kiến vàng là đủ câu cả buổi sáng.

Cá rô “non” là những con cá rô nhỏ bằng hai ngón tay, mới được sinh nở lúc ruộng nổi nước nhờ “sa mưa giông”. Những con cá rô “mè” bụng đầy trứng theo nguồn nước của mương, rạch từ sông Cửu Long di chuyển vào ruộng theo giác quan trời phú cho nhiều loài cá. Chúng nó biết đường tìm về nơi được sinh ra và lớn lên để tiếp nối dây chuyền sinh sản mà tạo hóa đã ban cho. Như loài cá Salmon ở Alaska, Mỹ Quốc. Hay cá bông lau ở Biển Hồ Ton-Lê- Sáp, xứ Cam-pu-chia.

Con cá bông lau chỉ sinh đẻ tại Biển Hồ mà thôi. Người ta không thể nuôi ép cho nó sản xuất mà chỉ chờ mùa nước của Biển Hồ tràn ra sông Cửu Long, chùng đó vô số cá con, nhỏ bằng tâm nhang hoặc lớn hơn, theo giòng nước ra sông miệt Hồng Ngự, Châu Đốc tụ thành những cụm màu xám đen dưới nước. Người dân Hồng Ngự, Châu Đốc, tới mùa nước ròng chèo xuồng đi vớt những con cá bông lau con gọi là “cá bọt”. Họ đem về thả vào ao nuôi chờ lớn bằng ngón tay, bán lại cho ngư dân nuôi thành cá tra to lớn mình thấy ngoài thị trường. Cá tra dù thuộc nòi giống của cá bông lau nhưng không bao giờ sinh sản ở ao hồ nhân tạo. Người ta

vớt “cá bọt” nuôi lớn chớ không có nơi nào sản xuất được cá tra con. Thông thường không ai thấy buồng trứng trong bụng cá tra.

Cá rô thịt ngọt béo, nếu là cá to thì gọi là “cá rô mè”, nếu kho tộ mỡ của nó thơm đầy, hay nấu canh chua ăn với cơm không biết ngán. Dân làng tôi giàu hay nghèo đều ưa thích cá rô mè kho. Những người nông dân tát ao tát vũng hay câu được cá rô mè lớn bằng bàn tay hay lớn hơn, ít khi chịu bán ra, họ để lại nhà ăn vì may mắn có được cơ hội. Nhiều người nhịn ăn đem kiến cho chủ điền của họ hay các ông quan trong làng Hương Cả, Cai Tổng, hay quan Huyện.

Cá rô non cũng ngọt cũng béo nhưng người ta không kho, không nấu mà họ đem rửa sạch không cạo vẩy, chiên giòn cuốn với bánh tráng rau sống chấm nước mắm tỏi ớt, ăn ngon hơn thịt gà thịt vịt. Mỗi năm chỉ ăn cá rô non được một mùa. Không phải chợ nào cũng có người bán, nhà nào cũng mua được cá non để ăn.

Đầu mùa mưa, cày cấy xong, ruộng nước trong veo, nhiều nơi người ta đứng dựa mé bờ nhìn xuống thấy từng bầy năm mười con, có khi mấy chục con chờ những con muỗi mòng đập trên mặt nước hay cầm đầu tìm kiếm những con lăng quăng trốn dưới gốc mạ non hay cỏ lác mọc trong ruộng. Dân trong làng ít người câu cá rô non vì không phải ruộng nào cũng có cá và câu cả ngày cũng không được bao nhiêu, nên không ai chịu bỏ công oan uổng. Còn tôi lúc thiếu thời luôn luôn tìm hưởng những thú vui ngoài đồng hơn là sống trong nhà buồn chán.

Câu cá rô non rất dễ, cứ móc một trứng kiến thả xuống chỗ nào mình thấy cá là rất nhiều con dành nhau đớp mồi. Dờ nhẹ tay đưa lên bờ có khi không cần gỡ, cá dính lòng thông ra khỏi mặt nước nó giẫy dụa rớt trên bờ vì lưới câu không có gạnh hay rớt ngay trong miệng đục nếu mình rê nó vào đó. Nhìn rõ thấy cá đớp mồi gây cảm xúc hồi hộp nhẹ nhàng làm cho sự đam mê càng phấn chấn, dù phải dang nắng hay bị kiến vàng cắn khi đi kiếm mồi, anh Năm và tôi không năm nào bỏ qua một mùa câu cá rô non.

• Đặt bung

Cái bung làm bằng tre, đượng thành giỏ hình bầu dục, lớn nhỏ tùy ý, thông thường bề dài sáu tấc, ngang ba tấc, cao năm tấc. Bên phía mặt bầu dục, người ta chừa một lỗ hình chữ nhật ba tấc cao, bảy phân ngang, rồi đặt vào đó một cái hom treo thật lỏng lẻo để cá chui vô dễ dàng mà ra không được. Nắp bung làm bằng cây có cửa, lỗ nhỏ chừng năm phân vuông, mở ra gài lại được để bỏ mồi vào bung khi cần.

Người ta đặt bung gần cuối mùa lúa, khi lúa trở đòng đòng nghĩa là có bông búp trong thân cây. Thời gian đó cá trong ruộng cũng lớn, đặt bung là phương tiện đặc biệt dùng để bắt cá trê. Có hai loại cá trê sống trong ruộng: Trê lét da trắng, trê vàng da vàng với ít nhiều đốm bông. Cá trê lét ăn tạp mồi hôi thúi, cá trê vàng kén ăn hơn.

Anh Năm và tôi cũng như thường lệ hễ chỗ nào có cá có chim là có mặt chúng tôi tìm cách bẫy bắt. Nếu tính theo nhà Phật thì chúng tôi phạm tội sát sinh đầy đủ.

Bắt cá bằng cách đặt bung có phần cực khổ hơn cầm câu hay đặt lờ, đặt lợp, đặt nò. Trước hết phải dang nắng cả ngày để bắt cua đồng, dọc theo mé ruộng, đôi khi bị cua kẹp bằm tay rướm máu vì mình còn nhỏ chưa có kinh nghiệm. Đã vậy còn phải bắt khá nhiều đem về bằm nhỏ bỏ vào hũ để ủ cho nó sinh lên thúi dậy. Nếu là mồi đặt cá trê vàng thì không nên để sinh thúi quá lâu và phải thêm một vài tai vị nghiền nát hay ngũ vị hương càng tốt. Trước khi sử dụng phải đổ vào đó thật nhiều dầu dừa để khi bỏ mồi vào bung lớp màng màng của dầu dừa tỏa ra đem mùi hôi thúi nhử cá ở xa.

Quả bung và mồi thúi đi xa cũng có phần khó chịu. Trước khi đi tới chỗ nào ước đoán có cá, chúng tôi phải hỏi thăm người quen trong làng, ruộng nào sâu có cá nhiều? Bà con ai cũng tốt bụng vui vẻ chỉ, bởi vì họ biết chúng tôi nghịch ngợm đi tìm vui chớ không phải bắt cá để ra chợ bán.

Tới nơi chúng tôi đã chọn, lội xuống moi đất đặt cái bung sát mé bờ, ngập nước chừa năm phân gần sát nắp. Sau đó be bùn chung quanh thật kỹ, vuốt thật láng, nhứt là cái miệng hom phải tô bùn cho trơn tru giống như hang cá vô ra vậy. Trong khi lội nước đắp bùn thì đĩa trầu, đĩa mén cứ bu đeo vào chân, may mắn là chúng tôi sợ sâu mà không sợ đĩa. Những con đĩa gây phiền phức chúng tôi phải bắt quăng chúng nó liên hồi làm cho thời gian chuẩn bị kéo dài chớ thật ra chúng nó không hút được bao nhiêu máu của chúng tôi. Bởi con nào vừa đeo vào chân thì tôi nhổ nước miếng vào tay vuốt qua thân nó là nhả ngay rồi cầm quăng thật xa chỗ mình móc đất nhưng chúng cũng trở lại nhanh chóng hình như chúng nó đánh hơi được mùi da thịt của người.

Đặt xong cái bung chờ cho nước lắng bùn đục, trong trẻo lại bình thường, chúng tôi mới mở nắp bỏ hai muỗng mỗi ngòi chờ cá vô. Đầu hôm từ lúc chạng vạng tối chúng tôi phải bỏ mỗi liên tục khoảng mười lăm phút một lần. Thoạt đầu cá mới vô chừng vài ba con thì chưa nghe chúng giẫy, đến khi có vài chục con thì giẫy dựa lạch chạch, róc rách liên hồi. Cá càng nhiều càng nghe tiếng giẫy lớn, những tiếng cá giẫy trong bung cộng thêm màng màng hôi thúi tỏa ra ngoài là một cách gọi đàn, cá bu vào khu có mùi hôi tưởng chừng như trong hang có mồi nên đồng bọn mới giành nhau tranh ăn dữ dội. Sự thật cá càng quậy càng giẫy thì mồi càng vắng ra cá bên ngoài càng muốn chui vô.

Chúng tôi ngồi rình thấy cá tụ chung quanh ăn móng, quậy tới quậy lui, lội qua lội lại, dọn nước đục ngừ, rồi cũng chui vào bung hết. Sự hồi hộp và hứng thú ngồi nhìn cá từ xa lai rai hay từng bầy gập rút chui vào bung của mình cho tôi một cảm giác sung sướng lạ kỳ. Mặc dù phải thức khuya chằm mồi, muỗi cắn đập mãi vẫn còn nhưng sự ham mê bắt tôi ngồi đó có khi đến gần sáng. Đêm nào không có hoặc ít cá thì anh em chúng tôi chui vô nóp nằm bàn tán, tiếc rẻ công lao mình dành cho bao nhiêu khổ cực mà chỉ bắt được hơn chục con cá. Có khi hai đứa nghĩ rằng mình đi học làm chi cho nặng óc, xa nhà nhớ mấy em thà đi câu cá đặt bung chài lưới sống như mọi người thoải mái hơn là phải tuân theo kỷ luật nhà trường.

Một vài khi chúng tôi thức đêm không thấy có chút mồi vì cá nhiều, hàng trăm con nằm sấp lớp, hai đứa phải gồng tay giữ bung lên khỏi bờ, cá đầy hơn nửa bung. Chúng tôi khệ nệ khiêng về vui vẻ. Cả nhà bàn tán hai ba ngày chưa thôi. Chúng tôi đi khoe cùng làng, mấy chú mấy bác không ngớt lời khen ngợi và có ông còn bảo:

-Tao sẽ bắt chước tụi bây tới đó kiếm vài con cá cho mấy đứa nhỏ nó ăn.

Bác Ba Tàn kể công:

-Tao chỉ chớ thì nhứt định phải có cá, nếu không thì chỉ cho tụi bây làm gì?

Bác khoác lác như vậy chớ nhiều lần bác chỉ chớ tụi tôi đi cắm câu, sáng chỉ mang về hai ba con cá lóc nhỏ.

Cái thú vui ở miền quê khi lặn lội đi câu cá hay bắt chim thật là thú vị, đầy cảm hứng, hồi hộp, khoan khoái khó tả mà người ở tỉnh thành không thể biết được. Tình nghĩa đậm đà, giản dị, thắm thía của bà con láng giềng miền Nam quê hương tôi cũng là điều khó thấy ở vùng đô thị. Bây giờ tuổi đã quá thất thập, sống qua nhiều nơi, nhiều xứ, vào những thời điểm khác nhau, nhớ lại những kỷ niệm xa xưa lòng vẫn thấy cảm hứng, bồi hồi, bỗng bột không kém lúc thiếu thời.

6/2009

Kỷ niệm thời thơ ấu (9)

- **Bắn chim**

Ai có sống qua cảnh náo nhiệt của thành phố, xe cộ đầy đường, rầm rộ khua động không ngừng, cho dù đã quen nhưng đôi khi họ cũng ước ao được sống những ngày yên tĩnh, đầu óc lắng dịu không bị căng thẳng vì sự ồn ào náo nhiệt luôn tác động vào tâm não con người.

Và ai đã sống qua cảnh đồng quê êm ả, chiều nhìn mặt trời dần dần lặn mất dưới rặng cây, tối xem trăng sáng chói như đèn trời soi cảnh vật... về khuya thỉnh thoảng có tiếng chim vạt kêu đêm như nó chia sẻ nỗi buồn với những người có tâm sự.

Đa số những ai đã sống qua cảnh êm đềm, giản dị của đồng quê, thế nào họ cũng ước mơ hưởng được cuộc sống an nhàn như vậy. Con nít thơ ngây như tôi sinh ra nơi này càng cảm thấy kháng khí dính liền với mùi ruộng lúa, mùi khét trâu, mùi khói rơm ung mũi, những thứ đó nó quyện vào tâm não con người tôi hề xa thì nhớ, hề gần thì không muốn bỏ đi.

Những đứa trẻ quen ở thành thị, có đủ mọi thứ đồ chơi nào xe hơi, xe tăng đựng biết lui, trống đường biết tiến, náo súng bắn xẹt lửa y như thật, vân vân... Như thằng con tôi 11 tuổi được về làng thăm quê nội. Con của người láng giềng trạc tuổi của nó sang rủ đi gài bẫy “chim mất thảo”. Dĩ nhiên thằng con tôi tò mò, xin phép cho bằng được để đi theo xem điều mới lạ này như thế nào?

Trong cái lồng nhỏ, phân nửa trên để trống có đầy đủ đồ ăn mà loại chim mất thảo ưa thích, phân nửa dưới nhốt con chim mồi. Cửa lồng trên mở rộng có sợi dây cột vào để kéo sập bắt lúc nào. Ngày hôm đó thằng con tôi đi chơi tới xế chiều mà không thấy doi vì nó mãi hồi hộp theo doi chim rùng đáp trên lồng vô hay không vô ăn mồi?... Rồi cứ như thế làm cho nó say mê đến khi bắt được hai con mới chịu về. Từ đó mỗi khi nghĩ Hè là nó cứ nằng nặc xin về quê nội với mục đích tìm những thú vui lạ mà thành thị không thể cho nó hưởng được.

Thuật chuyện con tôi để giải thích chuyện của bản thân mình, vốn sinh ra và lớn lên trong làng, dù có đi Mỹ Tho, Sài Gòn học nhưng mỗi khi bãi trường là lặn lội khắp nơi trong làng tìm những thú vui quen thuộc. Đời người có những chuyện khó quên, thậm chí không thể quên được là thú vui mà mình cho rằng tuyệt vời hay chuyện đau thương buồn tủi để lại một dấu ấn trong lòng.

Chuyện thích thú nhất của tôi là “giặt chim” trên những đám mạ mới gieo. Sự mong chờ, sự ước ao chim về ăn mồi lúa vừa lú mầm, gieo đầy trên mảnh ruộng mới được tát cạn nước. Sự hồi hộp khi bầy chim đậu trên cánh mà chưa chịu đáp xuống lưới, sự vui mừng khi giặt tay lưới sập bắt được vài ba chục con chim se sẻ, dòng dọc, áo già hay chim sắc... Chim sắc nhỏ con, lông màu nâu, mỏ sậm đen, chim áo già cũng nhỏ, lông đỏ, khoan cổ đen, mỏ trắng ngà thật đẹp, chim dòng dọc to hơn một chút, còn gọi là dòng dọc nghệ, lông vàng có đốm ít lông đen trên mình hay trên cánh, mỏ vàng, chim se lông nâu và đen pha lẫn, con trống có vành mắt đen chim mái không có.

Ôi! Đam mê nó ngấm thấu tận lòng, mãi cho đến lớn lên mang chức tước đầy người mà vẫn còn lặn lội tìm cách sống lại những ngày thơ ấu đó. Đời lúc tôi cũng thoát được ra khỏi vòng ràng buộc của xã hội trường giả quan quyền. Những giờ phút đó nó quá báu làm sao!

Nói về kỷ niệm khó quên trong đời còn một chuyện thứ hai tôi ghi nhớ mãi là thời còn du học bên Pháp. Có một đêm trăng rằm sáng chói rọi xuống biển tuyết trắng xóa khắp nơi. Tôi cùng

với ba người bạn đồng song cối ngựa giữa cảnh đẹp trời khuya, ngao du đi hết làng này sang làng khác ở khu ngoại ô thành phố Paris. Lúc đó tôi có cảm tưởng lạ lùng như mình đang lạc trong cõi thần tiên,

Trở về cái thú bắn chim, trẻ con trong làng bắn chim toàn bằng ná thun, quê tôi gọi là giàn thun, gồm một cái “nạng” làm bằng nhánh cây có cháng hai, chặt về hơi lửa uống cho bầu cong thật tốt, xong cắt chừa năm phân làm gốc, bẩy phân hai cây chia ra thành nạng. Đầu hai cây nạng, mỗi bên cột một dây thun bằng ruột xe hơi, dài chừng hai tấc cuối đầu dây thun cột dính với một miếng da dùng kèm đạn nhắm mục tiêu mà bắn.

Có người nhờ thợ mộc cưa lọng một cây nạng bằng gỗ, bào chuốt láng lẩy thật đẹp. Còn tôi thì lựa những thân cây cứng dẻo như cây duối, cây ổi, đốn những cháng hai đem về uốn cong đúng chiều dùng làm ná thun cũng tốt. Đạn bắn chim thường bằng đất sét vò tròn phơi khô. Nhưng có khi lười biếng tìm những đồng đá sỏi hốt cả nắm làm đạn cũng xong. Giàn thun chỉ bắn được những loại chim nhỏ như se sẻ, traو thảo, dòng dục. Loại chim lớn hơn như cu đất, cu ngói, dù bắn trúng nó vẫn không ngã trừ khi đứng gần sát, hoặc trúng đầu hay trúng cánh gãy, làm chình gió nó bay không được phải té xuống đất mình rượt bắt. Có khi nó lủi vào bụi rậm, bụi gai thì cũng chịu thua.

- **Thổi chim**

Thay vì bắn bằng giàn thun, làng tôi có vài người lớn họ dùng ống đồng dài chừng hai thước, lỗ nhỏ bằng ngón tay út, lấy đất sét mềm vò tròn nhét vào lỗ rồi nhắm vào con chim mà thổi thật mạnh. Viên đạn bắn ra xa nhưng không mạnh bằng giàn thun. Lợi thế của ống đồng thổi chim là dễ nhắm trúng đích. Nhưng con nít như tôi thời đó chỉ biết đi theo xem chơi thấy lạ nhưng không đủ hơi để thổi. Chú bầy Hồng cho thổi thử nhưng cục đất sét đi không xa có khi còn mắc kẹt giữa ống đồng vì yếu hơi.

- **Chấm chim**

Chấm chim có phần rắc rối công phu hơn. Trước hết là phải có một cây trúc thật dài, uốn suông đuột ngay thẳng. Đầu cây thoa đầy mỡ, muốn chấm trúng chim mình phải rình rập tới gần những con chim thật dạn hoặc buổi chiều sắp tối, chim về ngủ cả bầy đầy trên cây. Chúng lú lo chí chóc giành nhau chỗ đậu ngủ qua đêm bất kể có người đang rình rập. Tôi thích chấm chim kiểu này nhưng khó tìm ra những cây có chim thường về ngủ. Hoặc có mà ở xa nhà hay gần những cụm cây um tùm, đi về đêm tối sẽ bị gia đình rầy la.

Muốn chấm chim phải chặt cây lấy mỡ. Loại mỡ tốt là mỡ cây mít, cây sa-kê, cây sa-pu-chê. Thông thường trộn ba thứ càng tốt. Lấy được mỡ rồi về nhà phải nấu lại cho sôi làm mất chất nước lộn trong mỡ. Trò chơi này chẳng những khó khăn mà còn dơ bẩn vì khi mỡ dính tay phải lấy dầu dừa hay dầu lửa chùi mới sạch.

Tuy nhiên nếu lấy mỡ thoa đầy một nhánh cây, đem cắm giữa đồng ruộng, những nơi có chim thường đến như gần đồng rơm cao nghêu, hay trên những đám mạ mới gieo, lúa mọc mầm, nằm phơi la liệt trên đám ruộng sạch cỏ, cạn nước, có khi cũng bắt được khá nhiều chim.

- **Giặt chim**

Trò chơi này hơi rắc rối nhưng vô cùng thú vị. Trước hết phải làm một tay lưới. Chúng tôi không tự làm được mặc dù rất dễ nhưng cái khó là canh dây, cột dây như thế nào cho tay lưới nhẹ giặt và sập cho thật mau. Do đó chúng tôi phải nhờ bác ba Ninh làm giùm. Lưới giặt chim gồm có hai mảnh riêng rẽ, dài hai thước, ngang một thước. Bốn bề ngang cột dính vào một thanh tre nhỏ cũng ngắn một thước như nhau. Nếu để hai tấm lưới nằm trên mặt đất cách nhau đúng hai thước. Bốn góc bên trong có bốn khoen dây dùng để cắm cọc cho bốn đầu cây này dính cứng dưới đất nhưng có thể lung lay xoay đi xoay lại dễ dàng. Còn lại hai đầu cây trên mỗi bên cột một sợi dây dài chừng hai thước, đầu dây có khoen để cắm cọc dính xuống đất. Hai đầu cây ở

đoạn dưới tay lưới cột liền nhau dây lòng thòng dài độ bốn thước, giữa sợi dây này nối liền với một sợi khác thật dài chừng hai mươi thước có tay cầm.

Vấn đề khéo léo của người “bắt tay lưới” là làm sao điều chỉnh dây nhẹ cho cân bằng chính xác. Làm thế nào để khi nắm giựt nó úp hai miệng lưới vô đúng hai thước đất trống đã chừa bên trong. Còn người mang tay lưới đi vực chim phải cắm những cây cọc sao cho tay lưới không bị chỏi và xếp lại thật mau khi giựt sập để kịp úp bầy chim đang ăn trong khoảnh đất trống bốn thước vuông có chim mỗi cột trong đó và có lúa rải đầy nhử chim rùng vào ăn.

Mỗi khi trong làng có đám mạ nào mới gieo trên đất ruộng sạch cỏ, vừa tát cạn nước, để lộ ra những hột lúa vừa nảy mầm phơi trần dày đặc, sẽ mọc thành mạ non nếu không bị chim trời mổ nuốt. Biết được có đám mạ là em tôi quây lồng, tôi vác lưới đi giựt chim. Tới nơi chúng tôi tìm khoảnh đất gần bờ để cắm lưới. Trải lưới xong cắm ba bốn con chim mỗi dính chân trong dây, chóp chóp cánh muốn bay mà không bay được. Rải thêm lúa rồi đi tìm một nhánh cây khô trụ lá có nhiều cành, cắm ngay trên đầu lưới cách xa chừng vài thước để chim rùng có chỗ đậu trước khi đáp xuống vùng đất có chim mỗi và đầy lúa.

Đặt để tay lưới xong, chúng tôi kéo sợi dây có tay cầm thẳng đường và giựt thử xem có nhậy sập không? Mọi thứ đều chuẩn bị chu đáo, xong chúng tôi đi tìm những cành cây đầy lá bẻ đem về cắm thành một cái chòi núp kín đáo không để chim rùng thấy bóng người. Ngồi trong cái chòi đó chờ lũ chim xấu số bay về.

Khi thì chờ thật lâu mới thấy bóng chim về, khi thì còn đang làm chòi núp chưa kịp xong là chim đã kéo về cả đàn, thấy bóng người hoảng sợ bay mất, hoặc cũng có khi đàn chim vì đói mà đáp liều vào chỗ có lúa để kiếm ăn. Nhưng tôi vừa bén mảng đến cầm dây là chúng nó vội vàng bay mất. Những buổi sáng sớm hoặc xế chiều là thời điểm thuận lợi nhất để giựt chim. Bởi vì sáng chim bay đi kiếm mồi, chiều tìm chỗ ăn no trước khi về nơi nghỉ ngủ qua đêm.

Chúng tôi ngồi trong chòi nói toàn chuyện chim với cá. Ít khi nào nói chuyện học hành, có chăng là than phiền năm nay thầy cho quá nhiều bài phải làm trong dịp Hè. Và năm nào cũng đành chịu phạt đổi lấy sự vui chơi trong ba tháng nghỉ Đàng nói năng lảng xảng bỗng nhiên hai đứa đồng thanh sụt nhỏ, mắt nhìn năm ba con chim sắp đáp trên cành. Thăng Tôn xì xào nói nhỏ:

- Ít quá, tụi nó có xuống cũng đừng giựt. Thà bắt cho đáng mề lưới, trước sau gì cũng có chim mà lo gì?

- Mày quên rằng có bao nhiêu lần đi về chỉ có hơn chục con hay có lần tay không? Bây giờ có bao nhiêu là tao chụp lấy bấy nhiêu. Chờ chúng nó đáp xuống là tao giựt liền. Trong lúc anh em đang bắt đồng, ba con chim sát nhỏ đáp xuống, năm con khác vẫn đậu trên cành cây đầu lưới.

Thăng Tôn bực mình nói hơi lớn tiếng:

- Chúng nó phân vân cái gì mà không chịu xuống?

Tôi lại sụt bảo nó im rồi nói nhỏ:

- Chim sắc và chim áo già nhất lắm, có thể nói được là chúng nó khôn hơn loài dòng dục, chim sẽ háu ăn.

Chờ không lâu cả đám sà xuống, tôi lanh tay giựt mạnh, lưới sập bắt trọn 8 con chim sắc, chúng nhảy cạ dựng dưới mặt lưới. Hai đứa chúng tôi chạy ra gỡ mau bỏ vào lồng rồi căng lưới chạy vào chòi núp chờ nữa.

Lâu thật lâu, nắng chiều dịu bớt, mặt trời ngã dần xuống cao khỏi ngọn trâm bầu chừng một sào. Chúng tôi quyết định sẽ cuốn lưới khi mặt trời xuống khoảng giữa thân cây. Thăng Tôn tiếc hùi hụi, than xuất hành nhằm giờ xui ngày rui.

Từ xa cách hai thửa ruộng trước mặt, tôi thấy một bầy chim bay nhưng không định hướng được chúng nó sẽ về đâu? Tôi khều thằng Tôn chỉ, nó sáng mắt, vẫy tay ngoắc bầy chim làm như nó muốn gọi chúng về đây. Thật vậy, bầy chim hướng mau về đám mạ chúng tôi đang ngồi, ngày càng rõ nét, thấy được là dòng dọc nghệ. Rồi một đám chim sắc từ đâu bay đến lại đậu thêm trên cành khô.

Chúng nó đậu đầy nhánh cây trước lưới, không còn chỗ trống, một đám hơn chục con đáp ngay vào vòng lưới. Tim tôi đập liên hồi, tay cầm sợi dây nắm chặt. Thằng Tôn khều lưng tôi không ngừng. Hình như tôi run hay nó run vì sung sướng hồi hộp. Cái giây phút tuyệt vời, một sự ước mơ lâu dài bây giờ mới tới. Nhưng lại phải chờ. Thằng Tôn ghé tai tôi muốn nói nhỏ gì đây? Tôi vội xô nhẹ đầu nó ra, tay trái bịt miệng nó. Hai tay nó lại ngoắc ngoắc mời chim đáp xuống. Giây phút hồi hộp chờ đợi... Tại sao lâu qua mà chúng nó không đáp xuống, mặt tôi nóng ran, ruột gan bời rời mấy con chim sắc bị bắt nhốt trong lồng kêu inh ỏi, vài ba con chim sắc khác trong bầy chim trước mặt, bay về hướng chòi, đậu trên mấy nhánh trâm bầu phủ đầu chúng tôi. Hai anh em tôi thằng nào cũng bất động, gần như cứng người vì mừng, vì sợ chúng phát hiện có người sẽ hè nhau bay mất tất cả. Bầy chim trên cành chớp cánh hạ dần cả đám không biết bao nhiêu đã lọt vào, tôi vội lấy hết sức giật mạnh, hai mảnh lưới ụp vào, lổ nhỏ đám chim mắc lưới nháy tung tăng. Thằng Tôn la hét vỗ tay mừng rỡ nó nói gì tôi cũng không nghe, tay tôi xách lồng chạy như bay ra ngồi gỡ từng con bỏ vào lồng. Tim vẫn còn đập nhưng đầu tôi lấy lại bình tĩnh dần.

- Trúng mới rồi anh Sáu ơi!

- Đố mày biết được bao nhiêu con?

- Ít lắm phải năm sáu chục.

- Có thể như vậy lắm.

- Chim dòng dọc nghệ nhiều, quay chảo ăn một nghị.

- Nhỏ lồng mổ ruột cũng một nghị!

- Vậy thôi gỡ lưới thả cho tụi nó bay làm phước, mình khỏi nhỏ lồng mổ ruột anh chịu không?

- Thằng khỉ mày đừng dở hơi.

Anh em chúng tôi vừa gỡ chim vừa đếm tất cả bầy mười sáu con cộng với tám con chim sắc bắt được là 84, nhốt chặt lồng không còn chỗ bay, chúng giẫm lên nhau kêu inh ỏi.

Thằng Tôn đề nghị cuốn lưới về, nhưng lòng tham và sự ham mê của tôi chưa chịu ngừng. Banh lưới ngồi chờ, thỉnh thoảng có chim về không đông, mỗi bầy chừng vài chục con nhưng đậu trên cành kêu hót, có lẽ chúng nghe đồng bọn kêu ré và hiểu rằng bọn chúng đã gặp cơn nguy. Vì vậy không có bầy nào chịu đáp xuống, Từ đó chúng tôi rút kinh nghiệm đi giật chim đem theo hai lồng, có chỗ rộng nhốt chúng thoải mái không la inh ỏi có thể làm kinh động giống chim cùng loại.

Chiều hôm đó nhà chúng tôi ăn cơm như bữa tiệc. Thằng Tôn và tôi mặc sức kể chuyện, mạnh miệng, hào hứng, nhưng không thể tả được tâm trạng vui mừng, cái cảm giác lo âu hồi hộp trong lúc chúng tôi chờ đợi bầy chim đông nghẹt đang quan sát mấy con chim mồi và thức ăn đầy dẫy mà chưa chịu đáp xuống.

Cái thú vui của tuổi thơ là ở đó, sự đam mê buộc tôi nhớ mãi quê nhà, nhớ cảnh thiên nhiên hữu tình, nhớ đồng ruộng mênh mông, sông rạch trải dài, phải chăng những cái đó tạo cho tôi lòng yêu nước thương dân?

6/2009